

CÁC BÀI SUY NIỆM LỜI CHÚA CHÚA NHẬT 11 THƯỜNG NIÊN - NĂM C

1. **BẢN VĂN CÁC BÀI ĐỌC**
2. **ĐỨC GIÊSU KITÔ LÀ ĐỨC CHÚA** - *Chú giải của Noel Quesson*
3. **ĐỨC GIÊSU THA THỨ CHO NGƯỜI PHỤ NỮ TỘI LỖI CÁC PHỤ NỮ ĐI THEO ĐỨC GIÊSU** - *Lm FX Vũ Phan Long, ofm*
4. **ƠN THA THỨ CỦA THIÊN CHÚA (*)** - *Lm. Inhaxiô Hồ Thông*
5. **TÌNH YÊU CỨU ĐỘ** - *ĐTGM. Ngô Quang Kiệt*
6. **LÒNG THA THỨ CỦA CHÚA** - *Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái*
7. **TỘI LỖI VÀ ƠN THA THỨ** - *Lm Giuse Đinh lập Liễm*
8. **“XIN RỬA CON SẠCH HẾT LỖI LÀM”** - *Lm Giuse Nguyễn Hữu An*
9. **CHÂN LÝ VÀ LÒNG XÓT THƯƠNG PHẢI LUÔN TỒN TẠI** - *Jos. Vinc. Ngọc Biển*
10. **LÒNG TIN VÀ TÌNH YÊU** - *Trích Logos năm C*

1. BẢN VĂN CÁC BÀI ĐỌC

BÀI ĐỌC I: 2 Sm 12, 7-10. 13

"Chúa cũng đã tha tội cho vua rồi và vua sẽ không phải chết".

Bài trích sách Samuel quyển thứ hai.

Trong những ngày ấy, Nathan thưa cùng Đavít rằng: "Ngài chính là người đó". Chúa là Thiên Chúa Israel phán rằng: "Ta đã xức dầu phong cho ngươi làm vua Israel và đã cứu ngươi khỏi tay Saolê. Ta đã ban cho ngươi nhà của chủ ngươi, trao cả cung phi của chủ ngươi vào lòng ngươi. Và tặng cho ngươi nhà Israel và Giuđa. Nếu bấy nhiêu đó còn ít, Ta cho ngươi thêm nhiều nữa. Vậy tại sao ngươi khinh thường lời Chúa mà làm điều gian ác trước mặt Ta? Ngươi đã dùng gươm giết Uriah người Hêthê và bắt vợ y làm vợ mình, ngươi còn dùng gươm con cái Ammon mà giết y nữa. Do đó, lưỡi gươm sẽ không rời khỏi dòng dõi ngươi cho đến muôn đời, vì ngươi đã khinh dể Ta, và cướp vợ của Uriah người Hêthê làm vợ mình". Đavít liền nói với Nathan rằng: "Trẫm đã phạm tội cùng Chúa". Nathan thưa lại Đavít rằng: "Chúa cũng đã tha tội cho vua rồi, và vua sẽ không phải chết".

Đó là lời Chúa.

ĐÁP CA: Tv 31, 1-2. 5. 7. 11

Đáp: Lạy Chúa, Chúa đã tha thứ tội lỗi cho con (c. 5c).

1) Phúc thay người được tha thứ lỗi lầm, và tội phạm của người được ơn che đậy! Phúc thay người mà Chúa không trách cứ lỗi lầm, và trong lòng người đó chẳng có mưu gian.

2) Tôi xưng ra cùng Chúa tội phạm của tôi, và lỗi lầm của tôi, tôi đã không che giấu. Tôi nói: Tôi thú thực cùng Chúa điều gian ác của tôi, và Chúa đã tha thứ tội lỗi cho tôi.

3) Chúa là chỗ dung thân, Chúa giữ tôi khỏi điều nguy khổ, Chúa đùm bọc tôi trong niềm vui ơn cứu độ.

4) Chư vị hiền nhân, hãy vui mừng hân hoan trong Chúa, và mọi người lòng ngay hãy hớn hơ reo mừng!

BÀI ĐỌC II: GI 2, 16. 19-21

"Không phải tôi sống, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi".

Bài trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Galata.

Anh em thân mến, anh em biết rằng con người được công chính hoá không phải do các việc làm của lề luật dạy, nhưng chỉ là nhờ lòng tin vào Đức Giêsu Kitô. Nên chúng ta đã tin vào Đức Giêsu Kitô để được công chính hoá do lòng tin vào Đức Kitô, chứ không phải do các việc làm của lề luật dạy. Do đó, không một ai được công chính hoá do các việc làm của lề luật dạy. Quả vậy, phần tôi, chính do lề luật mà tôi đã chết cho lề luật, để được sống cho Thiên Chúa. Tôi đã chịu đóng đinh vào thập giá làm một với Đức Kitô. Tôi sống, nhưng không phải tôi sống, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi. Hiện giờ tôi sống trong thân xác, là tôi sống trong lòng tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và đã phó mình vì tôi. Tôi không loại bỏ ơn Thiên Chúa. Nhưng nếu có sự công chính nào bởi lề luật, thì quả thực Đức Kitô đã chết cách luống công.

Đó là lời Chúa.

ALLELUIA: Lc 19, 38

All. All.- Chúc tụng Đức Vua, Đấng nhân danh Chúa mà đến, bình an trên trời, và vinh quang trên các tầng trời.
- All.

PHÚC ÂM: Lc 7,36 - 8,3

"Tội bà rất nhiều mà đã được tha rồi, vì bà đã yêu mến nhiều".

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, có một người biệt phái kia mời Chúa Giêsu đến dùng bữa với mình; Người vào nhà người biệt phái và vào bàn ăn. Chợt có một người đàn bà tội lỗi trong thành, nghe biết Người đang dùng bữa trong nhà người biệt phái, liền mang đến một bình bạch ngọc đựng thuốc thơm. Bấy giờ bà đứng phía chân Người khóc nức nở, nước mắt ướt đầm chân Người, bà lấy tóc lau, rồi hôn chân và xức thuốc thơm. Thấy thế, người biệt phái đã mời Người nghĩ thầm rằng: "Nếu ông này là tiên tri thì phải biết người đàn bà đang động đến mình là ai và thuộc hạng người nào: là một người tội lỗi". Nhưng Chúa Giêsu lên tiếng bảo ông rằng: "Hỡi Simon, Tôi có điều muốn nói với ông". Simon thưa: "Xin Thầy cứ nói". - "Một người chủ nợ có hai con nợ, một người nợ năm trăm đồng, người kia nợ năm mươi. Vì cả hai không có gì trả, nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy trong hai người đó, người nào sẽ yêu chủ nợ nhiều hơn?" Simon đáp: "Tôi nghĩ là kẻ đã được tha nhiều hơn". Chúa Giêsu bảo ông: "Ông đã xét đoán đúng". Và quay lại phía người đàn bà, Người bảo Simon: "Ông thấy người đàn bà này chứ? Tôi đã vào nhà ông, ông đã không đổ nước rửa chân Tôi; còn bà này đã lấy nước mắt rửa chân Tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. Ông đã không hôn chào Tôi, còn bà này từ lúc vào không ngớt hôn chân Tôi. Ông đã không xức dầu trên đầu Tôi, còn bà này đã lấy thuốc thơm xức chân Tôi. Vì vậy, Tôi bảo ông, tội bà rất nhiều mà đã được tha rồi, vì bà đã yêu mến nhiều. Kẻ được tha ít, thì yêu mến ít". Rồi Người bảo người đàn bà: "Tội con đã được tha rồi". Những người đồng bàn liền nghĩ trong lòng rằng: "Ông này là ai mà lại tha tội được?" Và Người nói với người đàn bà: "Đức tin con đã cứu con, con hãy về bình an". Sau đó Người rảo qua các thành thị và xóm làng, giảng dạy và loan báo Nước Thiên Chúa. Có nhóm Mười Hai cùng đi với Người, cũng có cả mấy người phụ nữ đã được chữa khỏi tà thần và bệnh tật: Maria gọi là Mađalêna, đã được chữa khỏi bảy quỷ ám, Gioanna vợ của Cusa viên quản lý của Hêrôđê, Susanna và nhiều bà khác: họ đã lấy của cải mình mà giúp Người. •

Đó là lời Chúa.

2. ĐỨC GIÊSU KITÔ LÀ ĐỨC CHÚA - Chú giải của Noel Quesson

Có người thuộc nhóm Phariseu mời Đức Giêsu dùng bữa với mình. Đức Giêsu đến nhà người Phariseu ấy và vào bàn ăn.

Ba lần, Luca ghi lại những người Phariseu đã mời Đức Giêsu dùng bữa (Lc 7,36; 11,37; 14,1). Trái lại Máccô và Mátthêu đã mô tả một cách có hệ thống những người Phariseu đại thể là những đối thủ của Đức Giêsu. Sự nhận định tinh tế của Luca có lẽ gần với sự thật lịch sử hơn. Đức Giêsu đã không bị loại trừ một cách tiên nhiên. Nếu Người đã thường xuyên đụng chạm với một số người thì không phải vì Người khinh bỉ họ. Chính họ đã không chấp nhận thái độ hết sức cởi mở của Người đối với những kẻ tội lỗi.

Lạy Chúa, theo gương Chúa, xin Chúa cho chúng con đừng trở thành tù nhân của bất cứ phe phái nào, xu hướng nào để luôn cởi mở với những người thường chống đối chúng con và không suy nghĩ giống như chúng con. Thật vậy Đức Giêsu có thể đã làm cho người ta "khó chịu" một cách chính đáng: hoàn toàn không giống với điều người ta chờ đợi? Chính Gioan Tẩy Giả trong đoạn văn liền trước đó (Lc 7,18-35) phải đặt câu hỏi: "Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?". Gioan Tẩy Giả, vị ngôn sứ của Thiên Chúa sống trong sa mạc lánh xa các thành phố, không ăn gì, không uống gì: ông là một nhà khổ tu (Lc 7,33). Còn Đức Giêsu sống trong thế gian, chấp nhận những bữa ăn mà người ta mời Người, đến nỗi làm người ta phải gọi Người là "tay ăn nhậu" (Lc 7,34). Gioan Tẩy giả loan báo sự phán xét của Thiên Chúa chống lại kẻ tội lỗi. Còn Đức Giêsu là "bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi" (Lc 7,34). Con nhìn ngắm Đức Giêsu ngồi vào bàn, trong một bữa tiệc, ăn và uống!

Thiên Chúa không chống lại đời sống con người. Chính Người đã ban đời sống ấy cho chúng ta. Môn đệ của Đức Giêsu không phải là một con người râu rĩ ủ dột. Đức Giêsu chấp nhận những lời mời Từ ngữ Hy Lạp được dùng ở đây (Katéklithè): thực ra có nghĩa là; "Người nằm ở bàn ăn". Vậy thì đây là một bữa tiệc mừng mà người ta nằm dài trên các đi văng để dùng bữa, trong một khung cảnh tiện nghi. Xét về bản thân, Đức Giêsu là một người nghèo. Nhưng Người đã sống tiếp xúc với những Người giàu có, và không khinh bỉ một ai.

Và kìa một phụ nữ vốn là người tội lỗi trong thành, biết được Người đang dùng bữa tại nhà ông Phariseu liền đem theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm. Chị đứng đằng sau, sát chân Người mà khóc, lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người. Chị lấy tóc mình mà lau, rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên.

Ở Phương Đông, người ta có thể tự do vào nhà có tiệc. Cũng thế, khí hậu nóng bức ở Phương Đông giải thích việc sử dụng nhiều nước hoa. Dâng tặng nước hoa làm cho tươi tỉnh là một dấu chỉ lòng hiếu khách bình thường.

Người ta đã biết người phụ nữ ấy. Trong thành phố, mọi người xem ra đều biết trường hợp của chị: Đó là một "phụ nữ tội lỗi", và có lẽ là một gái điếm. Chị ta phạm nhiều tội lỗi. Nhưng chị đã hối hận về những tội lỗi ấy. Chị khóc lóc trước đám đông! Chị chán ngán chính mình. "Sự dễ dãi, trong đời sống đạo đức không làm cho người ta hạnh phúc". Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói như thế với giới trẻ để trả lời mỗi câu hỏi về tình dục.

Thế là người phụ nữ tội lỗi đã quỳ sấp trên mặt đất dưới chân của Đức Giêsu. Những tiếng nước nở vang lên làm toàn thân chị run rẩy. Chị hôn lên chân Đức Giêsu nhiều lần và làm cho phòng tiệc sức nức mùi thơm. Các thánh sử đã có thể kể lại những cảnh hàm hồ như thế ra sao? Về việc này, chính Đức Giêsu đã nói ra nhột sự điệp chủ yếu.

Tôi nghĩ đến những tội lỗi của tôi, và con thủy triều dơ bẩn màu đen của mọi tội lỗi thế gian. Lạy Chúa, Chúa phải quen thấy con người phạm tội từ khi Chúa đã tạo ra con người có tự do, từ khi có con người trên mặt đất.

Thấy vậy ông Phariseu đã mời Người liền nghĩ bụng rằng: "Nếu quả thật ông này là ngôn sứ, thì hẳn phải biết người đàn bà đang dựng vào mình là ai, là thứ người nào: "Một người tội lỗi!"

Ông Phariseu ấy khinh bỉ đàn bà. Quả thật, theo Luật pháp của Israel, người ta trở thành "ô uế" khi chạm vào một Người đàn bà tội lỗi, cũng như vào một xác chết hay một con heo. Vì thế có dư luận giữa người Phariseu: Đức Giêsu không phải là một người của Thiên Chúa, không phải là một ngôn sứ.

Vậy bạn thử nghĩ xem, Người đã để cho một phụ nữ xoa tóc mình mà lau chân Người, một hành động đáng xấu hổ và sỗ sàng ngay cả ngày hôm nay cũng thế trong thế giới Do Thái và Hồi giáo truyền thống nơi Người phụ nữ phải dùng khăn trùm mà che giấu tóc họ.

Đức Giêsu lên tiếng bảo ông: "Này ông Simon, tôi có điều muốn nói với ông!". Ông ấy thưa: "Dạ, xin Thầy cứ nói". Đức Giêsu nói: "Một chủ nợ kia có hai con nợ: một người nợ năm trăm quan tiền, một người năm chục. Vì họ không có gì để trả, nên chủ nợ đã thương tình tha cho cả hai. Vậy trong hai người đó, ai mến chủ nợ hơn?". Ông Simon đáp: "Tôi thiết tưởng là người đã được tha nhiều hơn". Đức Giêsu bảo: "ông xét đúng lắm".

Thông thường những chủ nợ loài nói thì không như thế! Nhưng Thiên Chúa thì như thế. Đức Giêsu quả là ngôn sứ, Người đã làm cho tình yêu thương của Thiên Chúa Cha trở nên hữu hình...

Sau cùng khi nào chúng ta mới hiểu rằng Thiên Chúa không phải là "Đáng xét xử" nhưng là "Đáng tha nợ", Đáng tha thứ những người tội lỗi? Và ai yêu cầu chúng ta có thái độ giống như thế: "Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con".

Rồi quay lại phía người phụ nữ, Người nói với ông Simon: "ông thấy người phụ nữ này chứ? Tôi vào nhà ông: nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi, còn chị ấy đã lấy nước mắt tưới ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ lúc vào đây đã không ngừng hôn chân tôi Dầu ô-liu, ông cũng không đổ lên đầu tôi còn chị ấy lấy dầu thơm mà đổ lên chân tôi.

Đức Giêsu đã ngợi khen chị ấy. Người đề cao chị ấy.

Người nhấn mạnh tất cả những việc tốt chị đã làm, từng chi tiết một. Trước đó, chị đã đau khổ biết bao. Lạy Chúa, xin giúp cho con nhìn những kẻ tội lỗi và cả chính con với ánh mắt của Chúa, đầy lòng nhân từ và thương xót. Xin Chúa ban cho các Kitô hữu quyền năng phục hồi những kẻ có tội dưới mắt họ. Lạy Chúa ước gì mọi lời nói và thái độ của Giáo Hội Chúa nói lên rằng Chúa nhân hậu dường bao! Lạy Chúa, ước gì mọi linh mục của Chúa đều đầy lòng nhân từ. Lạy Chúa Giêsu, xin cho họ giống Chúa, xin cho họ là những thánh chức đem sự hòa giải lại cho mọi kẻ tội lỗi.

Vì thế tôi nói cho ông hay: "Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng có là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít".

Dù ngôn nói trên về hai người mắc nợ có ý nghĩa rõ ràng: Bởi vì người đã tha thứ cho chị nhiều nên chị đã yêu mến nhiều. Trong khi mà bản dịch của sách Kinh Thánh dường như rút ra kết luận ngược lại: vì chị đã yêu mến nhiều nên người ta đã tha thứ cho chị nhiều. Thật vậy, truyền thống to lớn của Kinh Thánh đã lặp lại không mệt mỏi với chúng ta rằng không phải kẻ tội lỗi xứng đáng được Thiên Chúa tha thứ nhưng Thiên Chúa đã tha thứ không đòi hỏi bởi một sáng kiến tự do của tình yêu phổ quát của Người.

Nhưng, dù sao chân lý có thể có trong cả hai lập luận: Tình yêu là nguyên nhân của sự tha thứ: "Tội của chị được tha vì chị đã yêu mến nhiều".

- Tình yêu là hậu quả của sự tha thứ: "Người ta càng được tha thứ, người ta càng hướng về lòng yêu mến".

Tình yêu khiến cho tha thứ! Vâng đúng vậy.

Tha thứ khiến cho mến yêu! Còn đúng hơn nữa.

Như thế bản văn này của Luca, vị thánh sử của lòng thương xót, là một viên ngọc quý của Tin Mừng. Đức Giêsu đã trả lời cho người Phariseu ngạc nhiên khi thấy một phụ nữ tội lỗi chạm vào Đức Giêsu và có vẻ nghi ngờ quyền năng ngôn sứ phải biết được bí mật các tâm hồn của Người: "Tôi biết rất rõ chị ấy là ai và chính vì tôi biết mà tôi đã để cho chị ấy chạm vào tôi: Bởi vì tôi đến vì những kẻ tội lỗi chứ không phải vì những người công chính" (Lc 5,31-32).

Con cảm ơn Chúa về sự mặc khải này. Có lẽ vì điều đó Chúa cho phép chúng con lạm dụng sự tự do mà phạm tội để một ngày kia tội lỗi của chúng con biến đổi thành tình yêu to lớn hơn, bởi vì chúng con sẽ hiểu và đón nhận sự tha thứ của Chúa. Ôi mầu nhiệm biết bao khi mỗi tội lỗi của con có thể trở thành một cơ hội yêu mến Thiên Chúa nhiều hơn: Giây phút tuyệt vời khi con ý thức được lòng thương xót; khi con đoán biết Thiên Chúa yêu thương con đến mức độ nào; Chính sự tha thứ là tình yêu cao cả nhất. Chẳng đáng bỏ công cử hành sự tha thứ ấy trong một bí tích hay sao? Giáo Hội hiện nay thật có lý muốn gọi bí tích này là bí tích "hòa giải", thay vì là bí tích "sám hối"? Tôi có thích thực hành bí tích ấy không? Thánh âu-tinh đã viết: "Sự xưng thú tội lỗi chỉ có ý nghĩa Kitô giáo nếu nó được thực hiện trong sự tuyên xưng lời khen ngợi". Xưng thú tội lỗi của chúng ta, chính là tuyên xưng tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Rồi Đức Giêsu nói với người phụ nữ: "Tội của chị đã được tha rồi". Bấy giờ những người đồng bàn liền nghi bực: "Ông này là ai mà lại tha được tội?" Nhưng Đức Giêsu nói với người phụ nữ: "Lòng tin của chị đã cứu chị. Chị hãy đi bình an!"

Một cách hoàn toàn tự nhiên, Đức Giêsu cư xử như một người có quyền bính của Thiên Chúa, Đấng tha thứ mọi tội lỗi. Chính vì những thái độ và lời nói, như thế đã khiến cho các môn đệ thắc mắc về căn tính sâu xa của Người: "Vậy thì người ‘này là ai?’" Ngay trong các cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, Người ta đã dám trả lời rằng: "Đức Giêsu Kitô là Đức Chúa!".

Sau đó, Đức Giêsu rảo qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Cùng đi với Người có Nhóm Mười Hai và mấy người phụ nữ đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh. Đó là bà Maria gọi là Maria Mác-đa-la, người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ, bà Gio-an-na, vợ ông Khuda quản lý của vua Hêrôđê, bà Su-san-na và nhiều bà khác nữa. Các bà này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giêsu và các môn đệ...

Theo thói quen, Luca nhấn mạnh đến các "phụ nữ", như thế là phản ứng lại xã hội và các tôn giáo trong thời của ngài. Các giáo trưởng Do Thái đã loại các phụ nữ ra khỏi tập thể các môn đệ của họ. Quả là một cuộc cách mạng thật sự đã bắt đầu với Đức Giêsu. Dù chưa hoàn tất.

3. ĐỨC GIÊSU THA THỨ CHO NGƯỜI PHỤ NỮ TỘI LỖI CÁC PHỤ NỮ ĐI THEO ĐỨC GIÊSU (Luca 7,36–8,3)

Lm FX Vũ Phan Long, ofm

1.- Ngữ cảnh

Toàn chương 7 Luca được bố trí xung quanh chứng từ của Đức Giêsu về Gioan Tẩy Giả: bắt đầu là hai bài tường thuật về phép lạ (7,1-10 và 7,11-17); sau đó là bài tường thuật về người phụ nữ tội lỗi (7,36-50); ở giữa là ba hoạt cảnh diễn tả quan hệ giữa Gioan Tẩy Giả và Đức Giêsu (7,18-23; 7,23-30; 7,31-35). Chúng ta có thể cho rằng ngữ cảnh là như sau: Ở trong tù, Gioan đã cho người đi gặp Đức Giêsu mà đặt câu hỏi: “Thầy có thật là Đấng phải đến không?...” (7,20). Như Người đã làm trong diễn từ khai mạc ở Nadarét, Đức Giêsu trả lời bằng cách trích ngôn sứ *Isaia* (26,19; 35,5t; 61,1). Nhưng Người thay thế câu “Hôm nay đã ứng nghiệm ...” (4,21) bằng các hành vi: “Người chữa nhiều người khỏi bệnh hoạn tật nguyên...” (7,21). Người muốn chứng minh cho Gioan và các đồ đệ ông biết rằng Người đúng là Đấng phải đến, bởi vì Người làm ứng nghiệm Kinh Thánh. Hai phép lạ được nêu ra ở đầu ch. 7 (chữa người nô lệ của viên sĩ quan; cho con trai bà góa Nain sống lại) là như một yếu tố để chứng minh. Đúng trước phép lạ Nain, đám đông đã reo lên: “Một vị ngôn sứ vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta” (7,16). Vậy Đức Giêsu đúng là vị ngôn sứ được Kinh Thánh loan báo, và Gioan có nhiệm vụ dọn đường cho Người.

Nhưng Người đã được đón tiếp như thế nào? Khi những người Gioan cử đến đã đi, Đức Giêsu giải thích: có những người, đó là toàn dân và đặc biệt những người bị khinh bỉ nhất, những người thu thuế, đã “biện minh” cho Thiên Chúa, đã cho thấy rằng Ngài có lý, khi xin Gioan làm phép rửa cho mình; còn những người khác, những người Phariseu và các thầy thông luật, khi từ khước phép rửa này, đã làm cho chương trình của Thiên Chúa nên vô ích cho họ.

Có hai yếu tố của bản văn trên đây được nhắc lại trong hoạt cảnh Người phụ nữ tội lỗi, nên đã liên kết hoạt cảnh này vào văn cảnh trên. 1) Tư cách ngôn sứ: Câu nói của người Phariseu là “Nếu quả thật ông này là *ngôn sứ*, thì hẳn phải biết người đàn bà đang đụng vào mình là ai, là thứ người nào...” (c. 39); thế mà Đức Giêsu đã trả lời bằng một thành vi: tha tội. 2) Tiếp đón: Vị ngôn sứ này đã được *tiếp đón* cách tuyệt vời bởi con người bị khinh bỉ nhất, một phụ nữ tội lỗi. Vậy bản văn này phải được kể là thuộc về toàn bộ ch. 7. Đây chính là lối viết văn quen thuộc của tác giả *Lc*: ngài thích viết các truyện thành hai bảng. Trong bảng thứ nhất, ngài cho thấy cách thức Kinh Thánh được hoàn tất bởi và nơi Đức Giêsu. Sau đó, có một câu hỏi hoặc một sự cổ khời lại để tài, và *Lc* sẽ cho thấy rằng cách thức Đức Giêsu hoàn tất Kinh Thánh thì đẹp và sâu hơn nhiều so với những gì chúng ta có thể hy vọng hoặc tưởng tượng (x. Hoạt cảnh Truyền tin; hoạt cảnh Đức Giêsu trước Thượng Hội Đồng).

Bài đọc Phụng vụ nối thêm vào một đoạn nhỏ nói về các phụ nữ “đi theo” Đức Giêsu, tức là làm môn đệ Người.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành hai phần:

1) Đức Giêsu, ông Phariseu và người phụ nữ tội lỗi (7,36-50):

1- Phần một (cc. 36-40):

A (36-38)

B (39)

C (40-43)

2- Phần 2 (44-50)

A' (44-46)

C' (47)

B' (48-50)

2) Các phụ nữ đi theo Đức Giêsu (8,1-3).

* Trình bày kết cấu của 7,36-50:

Chúng ta có thể chia bản văn thành hai phần. Cả hai phần đều bắt đầu bằng cử chỉ của Đức Giêsu là “vào” nhà ông Phariseu Simôn và nhấn trên sự hiện diện của người phụ nữ. Cả hai phần đều nêu ra các cử chỉ của bà này (cc. 37-38) mà đối lập với ông Phariseu trong phần 2 (cc. 44-46). Do đó, ta có thể đặt song song hai phần nhỏ A (cc. 36-38) và A' (cc. 44-46).

Hai câu hỏi “trong lòng” (nghĩ bụng) về căn tính của Đức Giêsu cho phép xác định hai phần nhỏ khác là B (c. 39) và B' (cc. 48-50). Hai phần nhỏ này không có cùng một vị trí như nhau. Tương ứng với phần C (cc. 40-43) trong đó có bài dụ ngôn nhỏ Hai con nợ, là lời tha tội ở C' (c. 47).

Vậy lược đồ của toàn bản văn là A-B-C x A'-C'-B'. Cấu trúc này xoay quanh chủ đề “xét đoán” (*krinô*) được diễn tả bởi chỉ câu trung tâm là c. 43b. Trong *phần 1*, người “nghĩ bụng (tự nhủ, *en heautô*)” là ông Phariseu Simôn, ông nghi ngờ căn tính ngôn sứ của Đức Giêsu vì có liên quan đến căn tính của người phụ nữ tội lỗi. Cũng ông Simôn đã được mời dựa vào dụ ngôn và đoán xét về lòng biết ơn của hai con nợ. Trong *phần 2*, người “xét đoán” là Đức Giêsu, Người tỏ cho thấy là Người biết người phụ nữ có “nhiều tội”, nhưng đồng thời cũng biết là chị ấy “mến” nhiều. Những người đồng bàn “nghĩ bụng” (*en heautois*) về khả năng của Đức Giêsu là tha tội. Cuối cùng, cả hai phần kết thúc bằng hai từ tương tự: “tha, *charizô*” (c. 43a) và “cứu, *sôzô*” (c. 50). Chiều kích “xét đoán” nằm tại trung tâm của mỗi phần: trong B, người Phariseu xét đoán người phụ nữ và Đức Giêsu, còn trong C', Đức Giêsu xét đoán (tích cực) người phụ nữ khi chặn ông Phariseu.

3.- Vài điểm chú giải

- *Có người thuộc nhóm Phariseu mời Đức Giêsu dùng bữa (7,36)*: TM Lc là Tin Mừng duy nhất cho thấy có ba lần Đức Giêsu được người Phariseu mời dùng bữa (ở đây; 11,37 và 14,1). Ở chỗ khác, ta thấy người Phariseu đối xử tốt với Đức Giêsu, chẳng hạn khi họ báo cho Người biết là Hêrôđê tìm giết Người (13,31). Có lẽ Lc gần với thực tế lịch sử hơn Mc và nhất là Mt. Phải chăng Lc có cách nhận định mềm dẻo như thế vì ngài đã chịu ảnh hưởng tông đồ Phaolô, mà vị này thì rất tự hào về tư cách Phariseu (Pl 3,5; Cv 23,6; 26,5).

- *vào bàn ăn (7,36)*: Bản Hy Lạp là *keteklitê*, “nằm dài ra”. Như vậy, Đức Giêsu đã được mời ăn tiệc, bởi vì trong các bữa ăn thường, người ta ngồi.

- *một phụ nữ vốn là người tội lỗi trong thành (7,37)*: Theo các truyền thống của Hội Thánh Tây phương, ít ra từ thời Đức Grêgôriô Cả, người ta đã đồng hóa cô Maria Bêtania với người phụ nữ tội lỗi miền Galilê, và thậm chí với Maria Mácđala (8,2). Tuy nhiên, cách đồng hóa này không có cơ sở trong Tân Ước. Chị này tội lỗi có thể vì là một cô gái điếm, hay là vì đang sống trong một hoàn cảnh hôn nhân không bình thường, hoặc là vợ của một người làm một nghề bất chính (thu thuế, chăn chiên v.v.)? Ta loại bỏ nghĩa cuối cùng, vì c. 49 rõ ràng nhắm đến các tội lỗi cá nhân.

- *một bình bạch ngọc đựng dầu thơm (7,37)*: Thường các bình này được làm bằng đá mềm, với đủ thứ hình dạng.

- *lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người (7,38)*: Lc không cho biết nguyên do khiến chị này khóc. Các nhà chú giải thường phỏng đoán là chị ấy khóc vì hối hận. Nhưng biết đâu chị cũng khóc vì vui sướng, do đã được cảm nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa.

- *hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên (7,38)*: Đây là những cử chỉ bày tỏ lòng biết ơn và tôn kính dành cho Đấng được nhìn nhận là tác nhân đưa lại ơn cứu độ của Thiên Chúa. Người ta hôn đầu gối hoặc bàn chân là để bày tỏ lòng biết ơn sâu xa

- *ông này là ngôn sứ (7,39)*: Các ý nghĩ của người Phariseu phản ánh niềm tin thông thường: một ngôn sứ thì phải có khả năng nhận ra được tính cách của các con người mà họ tiếp xúc.

- *Thưa Thầy (7,40)*: Simôn coi Đức Giêsu như là một trong các vị thầy đáng kính của xứ Palétina. Danh hiệu *didaskalos* được dùng để gọi Gioan Tẩy Giả (3,12), nay được gán cho Đức Giêsu lần đầu tiên.

- *mến chủ nợ (7,42)*: Các hành vi của chị là những hành vi diễn tả lòng biết ơn; thế nhưng Đức Giêsu lại nói đến “lòng mến”. Đó là vì tiếng Hípri, Aram, Xyri không có động từ “cảm ơn” hay danh từ “lòng biết ơn”, nên phải dùng một từ ngữ khác để diễn tả; ở đây là từ “yêu mến” (x. c. 42: cc. 44-46 // c. 47).

- *Được tha nhiều vì/nên (hoti) đã yêu mến* (7,47a): Có thể dịch hai cách: (I) Chị đã được tha nhiều vì đã yêu mến nhiều (= kết quả); (II) Chị đã được tha nhiều *nên* đã yêu mến nhiều (= nguyên nhân). Muốn ăn khớp với ngữ cảnh, nên hiểu theo cách thứ hai: Người ta nhận ra được là chị đã được tha nhiều ở chỗ chị yêu mến nhiều. Chính kết luận của Đức Giêsu ở c. 47b cũng khẳng định như vậy, cùng với lời tiếp theo: “Tội của chị *đã* được tha rồi” (c. 48).

- *mấy người phụ nữ đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh* (8,2): Ta có thể kể ra cả mẹ vợ Simôn (4,38-39), nhưng có thể cho rằng bà ở lại nhà chứ không đi theo Đức Giêsu. Còn các bà khác hẳn là được nhắc đến trong các chi tiết ở 4,40-41 và 6,17-19.

- *đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giêsu và các môn đệ* (8,3): Các mà dùng cách này để bày tỏ lòng biết ơn đối với Đức Giêsu. “Giúp đỡ”, dịch sát là “phục vụ” (*diakonein*). Từ này được dùng để chỉ hoạt động của các tông đồ (Cv 1,17.25) và của bảy trợ tá (Cv 6,1), và nhất là của chính Đức Giêsu (Mc 10,45; Lc 22,27).

4.- Ý nghĩa của bản văn

* *Đức Giêsu, ông Pharisêu và người phụ nữ tội lỗi* (36-50)

Đức Giêsu được ông Pharisêu tên là Simôn mời ăn tiệc; đây là dấu chứng tỏ ông tôn kính Người, vì ông nghĩ Đức Giêsu có thể là một ngôn sứ (x. c. 39), hoặc ít ra Người cũng là một vị thầy du thuyết, đã có lần lên tiếng trong hội đường. Tuy nhiên, hoàn cảnh vẫn có tính hàm hồ. Ông chủ nhà nghĩ mình là người quan trọng, ông nắm hoàn cảnh trong tay, ông không phải đánh liều gì cả: ông đã tiếp đón Đức Giêsu nhưng với một mức lịch sự tối thiểu bởi vì ông mong muốn làm vui lòng mọi người. Bằng cách mời Đức Giêsu đến ăn tiệc, ông chứng tỏ ông có tâm trí cởi mở, có khả năng để ý đến các tư tưởng mới, một con người có một trí thông minh nào đó; tuy nhiên, bằng cách bỏ qua những cách tiếp khách quen thuộc (“Tôi vào nhà ông: nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi... Ông đã chẳng hôn tôi một cái”, cc. 44-45), ông luôn luôn có thể nói rằng ông đã giữ khoảng cách và chỉ làm một chuyện là ngó tới Người để nghe xem Người nói gì mà thôi.

Thái độ của ông chủ như thế hẳn đã làm cho bầu khí ra căng thẳng và nặng nề rồi; những người khác lại cũng đang trông chừng nhau và hẳn là cũng nói những chuyện chung chung để khỏi làm mất lòng ai.

Giữa tình thế ấy, một người phụ nữ đi vào, lại là “một người tội lỗi trong thành”, ai cũng biết (c. 37). Bà này bất kể các quy ước xã hội, bà không sợ hãi gì cả, bà tiến đến. Rồi bằng một cử chỉ thú nhận tội lỗi công khai, bà bày tỏ với Đức Giêsu những dấu chỉ diễn tả là quý mến, lòng biết ơn và tôn kính mà không một ai đã bày tỏ với Người trước đó: “lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người” (c. 38; x. c. 44), “lấy tóc mình mà lau” (c. 38; x. c. 44), “hôn chân Người” (c. 38; x. c. 45), “và lấy dầu thơm mà đổ lên” (c. 38; x. c. 46). Lòng biết ơn của bà chan hòa đến độ bà không ngại xõa tóc ra để lau chân Đức Giêsu, cho dù bỏ khăn và xõa tóc ra trước mặt phái nam là một sự ô nhục cùng cực. Bà đã làm như thế, vì bà quá sợ khi thấy nước mắt mình làm hoen ố chân Đức Giêsu, sợ đến mức quên những người đang ở chung quanh.

Không một ai đã dám làm một cử chỉ đánh liều; người phụ nữ này đã liều một bước lớn: Đức Giêsu sẽ làm gì, Người đứng về phía nào? Đức Giêsu lại chứng tỏ sự khéo léo mà lật ngược các hoàn cảnh. Người không bắt đầu với một lời trách; Người hành động cách cẩn thận. Người kể một dụ ngôn cho Simôn: “Một chủ nợ kia có hai con nợ...” (cc. 41tt), rồi đến cuối, Người hỏi ông một câu để ông nhận định. Ông đã “xét đúng” về câu chuyện, theo hình thức (c. 43): Kẻ được tha nhiều hơn, thì yêu mến nhiều hơn. Thật ra đây là một lý luận theo số lượng. Nhưng từ đó Đức Giêsu đưa ông đến chỗ biết rằng theo cái nhìn của Thiên Chúa, và cũng từ quan điểm của sự thành thật con người, hoàn cảnh này hoàn toàn ngược lại với những gì mỗi người đang nghĩ. Ông “xét đúng” câu chuyện, nhưng ông lại xét sai những con người (người phụ nữ và Đức Giêsu). Ông có một cái bên ngoài đúng đắn, có học thức và lịch thiệp, và có một cái bên trong đối lập với người phụ nữ và Đức Giêsu. Kẻ không mời mà đến, kẻ phải thật sự xấu hổ về chính mình, kẻ không đã biết cách cư xử, chính là Simôn; còn người đã xử sự đúng như hoàn cảnh đòi hỏi, đáp trả theo một cách đúng là người, đó là người phụ nữ: bà là người đã hiểu và đã nắm lấy đúng hoàn cảnh.

Nói cho cùng, từ ngữ “tình yêu” tuy không được viết ra, lại là từ ngữ trung tâm: “Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng có là chị đã yêu mến nhiều” (c. 47). Thật ra, những người tội lỗi, những người không tin nên không mở ra với ân sủng của Đức Giêsu cũng là những người tưởng mình công chính. Đức Giêsu vẫn tiếp tục đồng bàn với họ. Như thế, có một sự lật ngược tình thế, đó là: Đức Giêsu mà người Pharisêu chỉ trích vì “đồng bàn” với người thu thuế và kẻ tội lỗi, cũng là Đức Giêsu không ngại đồng bàn với những kẻ vẫn tưởng mình đang hoàng, nhưng thật ra có con tim khép kín với tình yêu và sự tha thứ. Với cả hai bên, Đức Giêsu đều có thể nói: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn” (Lc 5,32).

* Các phụ nữ đi theo Đức Giêsu (1-3)

Qua đoạn văn nhỏ này, chúng ta thấy Hội Thánh đã có trước khi Đức Giêsu chết và sống lại. Hội Thánh gồm có Nhóm Mười Hai, và có cả một nhóm các phụ nữ. Họ cũng có một vị trí và một vai trò trong Hội Thánh. *Tin Mừng Lc* đã tỏ ra đặc biệt quan tâm đến các phụ nữ: tác giả cho thấy, trong khi họ bị khinh bỉ vào thời đó, Đức Giêsu kết hợp họ vào hoạt động của Người: họ phục vụ (*diakonoun*, giúp đỡ, 8,3) Người, như các trợ tá, như các tông đồ và hơn nữa, như chính Đức Giêsu. Việc “phục vụ” này là thái độ căn bản của người Kitô hữu.

+ Kết luận

Toàn bản văn hôm nay như nói về chính chính hành trình thiêng liêng của chúng ta. Trước mặt Đức Giêsu, mỗi người chúng ta biết mình là người tội lỗi. Chính vì Người là ngôn sứ mà Đức Giêsu biết rõ mỗi người chúng ta như thế. Nhưng vì Người cũng là Đấng Cứu độ, là Lòng Từ bi của Thiên Chúa nhập thể, nên Người đã đến với chúng ta và tha thứ cho chúng ta. Phía chúng ta, chúng ta đã và sẽ làm gì để bày tỏ lòng biết ơn?

5.- Gợi ý suy niệm

1. Tìm cách làm vui lòng mọi người mà không phải “trả giá” đúng là cách cư xử chúng ta có thể rơi vào: chúng ta làm việc gì đó nhưng theo cách mà không ai có thể chỉ trích chúng ta, và như thế, chúng ta cẩn thận tiến đi giữa hai ý kiến mà không nhận lấy ý kiến nào cả. Thật ra cũng có khi điều này là cần thiết do hoàn cảnh, nhưng cũng chắc chắn là người nào sống như thế thì không sống đầy; người ấy giống như Simôn, chuẩn bị một bữa tiệc mời Đức Giêsu mà lại để cho bầu khí căng thẳng và nặng nề. Kerygma làm ra như thế: nó đảo lộn các hoàn cảnh, làm cho những người nghĩ mình làm chủ tình hình phải xấu hổ và nâng cao những người hành động trong một tinh thần khiêm nhường, sự thật và đơn sơ, vì muốn hiển mình, vì muốn làm một điều gì hơn, vì muốn đánh liều vì yêu thương.

2. Tin Mừng làm cho người ta ý thức về lầm lỗi của họ và ý thức mình cần được thanh tẩy: không phải bằng những lời trách móc nghiêm khắc khiến người ta rơi vào thể tự vệ, nhưng bằng cách ban cho người ta sự can đảm, sự cương quyết và tự do. Chính tất cả những điều này sẽ giúp người ta sẵn sàng đi tìm sự thanh tẩy và đạt được ơn Thiên Chúa tha thứ, khiến cuộc đời mình thay đổi hoàn toàn.

3. Nếu loan báo Tin Mừng có nghĩa là đưa đến một cuộc giải phóng bên trong để con người đạt được tiềm năng sẵn có của mình, khả năng của mình, là tự diễn tả ra và thắng vượt khỏi nặng các tội lỗi, thì người loan báo Tin Mừng phải cho thấy là tất cả mọi điều này đều đã và đang đúng nơi chính mình. Chính Đức Giêsu đã chứng tỏ điều đó bằng cả cuộc sống của Người.

4. Đi xưng tội là xưng thú các tội mình đã phạm, nhưng trước tiên là tuyên xưng rằng Thiên Chúa thật là cao cả trong tình yêu của Ngài, là loan báo Tin Mừng cứu độ nơi Đức Giêsu Kitô. Có ý thức rằng Thiên Chúa là tình yêu cứu độ, chúng ta mới đến với Ngài để được cứu độ; có ý thức chúng ta được tha thứ nhiều, chúng ta mới có lòng biết ơn và biết diễn tả lòng biết ơn bằng lời nói và nhất là bằng đời sống, trong các quan hệ hằng ngày.

5. Hôm nay chúng ta đến dự bàn tiệc với Chúa Giêsu, Người muốn chúng ta “nhìn thấy người phụ nữ” trong Giáo Hội chúng ta hiện nay. Các phụ nữ nơi bàn tiệc trong cộng đoàn Kitô hữu có địa vị gì? Họ có tiếng nói trong cộng đoàn hay không? Có ai để ý đến tiếng nói của họ không? Có những phần việc nào mà họ không được làm hay không? Tại sao? Ai là những người được có trách nhiệm phục vụ? Có những việc gì mà chỉ dành riêng cho một số người thôi? Tại sao? Bài Phúc Âm hôm nay có thể là kính mắt mới rõ ràng hơn để giúp chúng ta suy gẫm câu hỏi của Chúa Giêsu: “Anh em thấy người phụ nữ này chứ?” (Siciliano)

4. ƠN THA THỨ CỦA THIÊN CHÚA (*) - Lm. Inhaxiô Hồ Thông

Chủ đề trọng tâm của Phụng Vụ Lời Chúa hôm nay là “ơn tha thứ của Thiên Chúa”, đây là thành quả của lòng Chúa xót thương và lòng sám hối của tội nhân.

2Sm 12: 7-10, 13

Bài Đọc I thuật lại cho chúng ta ngôn sứ Na-than trách cứ vua Đa-vít về tội ngoại tình sát nhân của vua. Vua Đa-vít nhận ra tội của mình nên sám hối ăn năn. Vị ngôn sứ đảm bảo với vua Thiên Chúa tha thứ cho vua.

Gl 2: 16, 19-21

Thánh Phao-lô cảnh giác các tín hữu Ga-lát coi chừng tính tự phụ khi cho rằng mình được nên công chính nhờ chỉ duy việc thực thi Lễ Luật. Đức Ki-tô đã phó mạng mình cho chúng ta; chỉ mình Ngài mới có thể làm cho chúng ta nên công chính. Niềm tin vào Ngài là nguồn ân sủng thánh hóa chúng ta.

Lc 7: 36-8: 3

Tin Mừng Lu-ca tường thuật việc Chúa Giê-su tha thứ cho người phụ nữ tội lỗi vì chị đã bày tỏ đức tin, đức cậy và đức mến vào Ngài.

BÀI ĐỌC I (2Sm 12: 7-10, 13)

Hai sách Sa-mu-en tự nguồn gốc chỉ là một quyển sách. Việc phân chia thành hai quyển sách khá giả tạo, có lẽ do các kinh sư đã sao chép tác phẩm đồ sộ này thành hai cuộn sách. Trong sách này, ông Sa-mu-en là vị Thủ Lãnh cuối cùng; ông đã thiết lập vị vua đầu tiên ở Ít-ra-en, vua Sa-un; vị vua này đã phải nhường ngôi cho Đa-vít trước khi kết thúc triều đại của mình. Vì thế, chủ đề của sách Sa-mu-en thuật lại bước khởi đầu thời kỳ quân chủ vào cuối thiên niên kỷ thứ hai và đầu thiên niên kỷ thứ nhất trước Công Nguyên. Đây là bộ sưu tập của những chứng liệu và truyền thống có nguồn gốc và giá trị khác nhau. Đoạn trích hôm nay liên quan đến tội ngoại tình sát nhân của vua Đa-vít (2Sm 11-12).

1. Tội của vua Đa-vít:

Vua Đa-vít đã ngoại tình với vợ ông U-ri-gia, người Khét, một trong những sĩ quan trung thành nhất của mình và đã bí mật sai đặt ông vào chỗ trận chiến ác liệt nhất để ông trúng thương mà chết. Sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Lúc đó vua Đa-vít cưới bà vợ góa của ông U-ri-gia là bà Bát Se-va. *“Nhưng hành động của vua Đa-vít không đẹp lòng Thiên Chúa”* (11: 12). Thế nên, ngôn sứ Na-than can gián vua về điều ô nhục vua đã làm (12: 1-7), điều ô nhục càng lớn hơn nữa vì Thiên Chúa đã ban cho vua biết bao ân huệ của Ngài. Trước hết, ngôn sứ Na-than đã kể cho vua dụ ngôn về một người giàu có một đàn gia súc đông đúc, nhưng lại bắt một con chiên duy nhất của một người nghèo mà làm tiệc đãi khách. Đa-vít bừng bừng nổi giận vì cách hành xử của người giàu này. Lúc đó, Na-than đã đáp lại: *“Kẻ đó chính là bề hạ”* và kể ra biết bao ân huệ mà Thiên Chúa đã ban cho vua: *“Chính Ta đã xức dầu tấn phong người làm vua cai trị Ít-ra-en, Ta đã giải thoát người khỏi tay vua Sa-un. Ta đã ban cho người nhà của chúa thượng người, và đã đặt các người vợ của chúa thượng người vào vòng tay người. Ta đã ban cho người nhà Ít-ra-en và Giu-đa. Nếu bấy nhiêu mà còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho người gấp mấy lần như thế nữa. Vậy tại sao lại khinhể lời Đức Chúa mà điều dữ trái mắt Người?”*.

Ngôn sứ Na-than nhắc cho vua Đa-vít hai tội của vua: tội ngoại tình và tội sát nhân, đồng thời báo trước cho vua án phạt của Thiên Chúa: *“Guom sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của người”*. Ba đứa con của vua Đa-vít, Áp-sa-lôm, Am-nôn và A-đô-ni-gia-hu bị chết thảm. Còn đứa con của tội ngoại tình cũng sẽ phải chết.

2. Vua Đa-vít ăn năn sám hối:

Vua Đa-vít nhận ra tội của mình: *“Tôi đắc tội với Chúa”*. Bản văn chỉ diễn tả rất giản dị vua Đa-vít hối lỗi, nhưng chúng ta lưu ý rằng tội của vua Đa-vít được nhắc lại ở đầu Thánh Vịnh 51:

“Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con,

mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm.

Xin rửa con sạch hết lỗi lầm

tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy.

Vâng con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm.

Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa,

dám làm điều dữ trái mắt Ngài...”.

3.Thiên Chúa tha thứ:

Ngôn sứ Na-than nói với tư cách người của Thiên Chúa, Đáng biết rằng án phạt cho tội nhân là cái chết; nhưng vì tấm lòng ăn năn hối lỗi của vua mà Thiên Chúa giàu lòng xót thương đã bỏ qua tội của vua: *“Thiên Chúa đã bỏ qua tội lỗi của ngài; ngài sẽ không phải chết”*.

BÀI ĐỌC II (Gl 2: 16, 19-21)

Đoạn trích thư của thánh Phao-lô gửi tín hữu Ga-lát này dẫn chúng ta vào trọng điểm của vấn đề: thánh Phao-lô thiết lập sự đối lập giữa Đức Tin và Lễ Luật. Những người Ki-tô hữu mà thánh Phao-lô ngỏ lời phải chăng là những người Ki-tô hữu gốc Do thái, những người này, do ảnh hưởng của những nhà thuyết giáo không được ủy quyền, toan tính quay trở về Luật Mô-sê và đòi buộc những Ki-tô hữu gốc lương dân thực hành Lễ Luật.

Trước đây, thánh Phao-lô đã đưa ra cho họ mẫu gương của chính mình, thánh nhân đã đoạn tuyệt với Lễ Luật và đã gắn bó với Đức Ki-tô, vì chỉ mình Ngài là nguyên lý của ơn cứu độ. Trong lời khuyên bảo nồng nàn, thánh nhân sẽ chứng minh cho họ lý do tại sao Lễ Luật lại vô tác dụng và điều cần thiết phải tin vào Đức Ki-tô. Trong vài dòng, thánh Phao-lô tóm tắt đạo lý mà thánh nhân sẽ khai triển trong thư gửi tín hữu Rô-ma.

1.Lễ luật không giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi:

“Con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì Luật dạy”. Đối với thế giới Do thái, Lễ Luật là cách thức diễn tả thánh ý Thiên Chúa; thực hành Lễ Luật một cách nghiêm túc là bước trên con đường công chính. Thánh Phao-lô không phủ nhận giá trị của Lễ Luật trong giai đoạn cần thiết và tạm thời (sau này thánh nhân sẽ diễn tả quan niệm này: Gl 3: 24; Rm 3: 31 và 10: 4), nhưng thánh nhân muốn cho thấy những giới hạn của tinh thần duy luật ở đây. Việc thực hành Lễ Luật dễ khiến chúng ta nghĩ rằng chính chúng ta là những người kiến tạo ơn cứu độ của mình.

“Không phạm nhân nào sẽ được nên công chính vì làm những gì Luật dạy”, đây là một lời khẳng định được mượn khá tự do ở Tv 143, lời cầu nguyện rất khiêm tốn của một người công chính: *“Lạy Chúa, xin nghe lời con khẩn nguyện... trước nhan thánh Ngài chẳng có người nào là công chính cả”*.

2.Chỉ duy Đức Ki-tô là nguồn ơn cứu độ:

Để lập luận của mình thêm phần thuyết phục, thánh Phao-lô lấy lại cung giọng của mình. Đức Giê-su đã bị kết án nhân danh Lễ Luật, vì thế Ngài đã giải thoát con người khỏi chế độ Lễ Luật. Thế nên, thánh nhân *“đã chết đối với Lễ Luật, để sống cho Thiên Chúa”*.

Thánh Phao-lô kết hiệp với Đức Ki-tô chết và sống lại một cách tròn đầy đến mức thánh nhân thốt lên một tiếng kêu bất hủ: *“Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi”*. Biểu thức gây ấn tượng

mạnh này biểu dương tác động của ân sủng và trực tiếp nối kết tác động ấy với cái chết và cuộc phục sinh của Đức Ki-tô.

Toàn bộ đoạn trích hôm nay dâng trào cảm xúc của vị sứ đồ. Thánh nhân biết rằng những lời khuyên bảo của mình không chỉ nhắm đến tương lai của các Ki-tô hữu Ga-lát, nhưng còn đến tương lai của toàn thể Giáo Hội: cốt là đoạn tuyệt với Do thái giáo và công bố rằng Đức Ki-tô là Luật Mới, Luật duy nhất này mới có thể cứu độ chúng ta.

TIN MỪNG (Lc 7: 36-8: 3)

Câu chuyện “*Chúa Giê-su tha thứ cho một người phụ nữ tội lỗi*” này, thuộc nguồn tài liệu riêng của thánh Luca, được dùng để minh họa cho chủ đề chính của Tin Mừng Luca về “*tấm lòng thương xót của Chúa Giê-su*”. Chúng ta cũng gặp thấy những câu chuyện tương tự ở Mc 14: 3-9, ở Mt 26: 6-13 và ở Ga 12: 1-8. Tuy nhiên, người phụ nữ vô danh ở trong câu chuyện của thánh Luca được xác định là “*một người phụ nữ tội lỗi*”, còn người phụ nữ vô danh trong câu chuyện của hai thánh Mác-cô và Mát-thêu, thì không nói gì về tội lỗi của chị, trong khi người phụ nữ của Gioan được xác định là cô Ma-ri-a, em của cô Mác-ta. Thời điểm câu chuyện xảy ra cũng khác: thánh Luca định vị ở Ga-li-lê, còn ba thánh ký kia thì ở Bê-ta-ni-a; cuối cùng ý nghĩa hành vi của người phụ nữ cũng khác: ở thánh Luca, chị được tha thứ vì chị đã bày tỏ đức tin, đức cậy và đức mến vào Ngài; còn ở ba thánh ký kia, hành động của người phụ nữ mang tính ngôn sứ là loan báo cuộc mai táng sắp tới của Ngài.

1. Người phụ nữ tội lỗi sám hối (7: 36-38)

Một người Biệt Phái mời Chúa Giê-su đến dùng bữa tại tư gia của mình. Thánh Luca là thánh ký duy nhất kể đến ba lần những người Biệt Phái mời Đức Giê-su dùng bữa tại nhà mình (Lc 7: 36-49; 11: 37-39; 14: 1-6). Đức Giê-su chấp nhận lời mời. Đối với Ngài đây là những dịp để Ngài có thể đưa ra những bài học thích đáng cho gia chủ, và lại những bài học này ít nhiều được tiếp nhận. Lời chứng của thánh Luca đáng chú ý: thánh ký muốn người đọc hiểu rằng nhiều người Biệt Phái có tinh thần rộng mở cố gắng tiếp xúc với Chúa Giê-su nhiều hơn để hiểu Ngài hơn. Chắc chắn sự kiện này phù hợp với thực tại lịch sử hơn những lời công kích dữ dội theo Tin Mừng Mát-thêu.

Một sự cố mở màn cho câu chuyện, đó là sự xuất hiện bất ngờ của “*một người phụ nữ vốn nổi tiếng tội lỗi trong thành*”. Khi biết Chúa Giê-su đang dùng bữa tại nhà người Biệt Phái, chị mang theo một bình dầu thơm quý và dạn dĩ bước vào phòng ăn đi thẳng đến Chúa Giê-su, chứ không đến gia chủ như phép lịch sự phải có. Chị khiêm tốn đứng nép mình “*đàng sau chân Ngài mà khóc, lấy nước mắt mà tưới ướt chân Ngài, lấy tóc mình mà lau, rồi hôn chân Ngài và lấy dầu thơm mà đổ lên chân Ngài*”. Chị biểu lộ tấm lòng yêu mến và kính trọng đối với Chúa Giê-su. Có lẽ chị đã được những lời giảng dạy đầy lòng xót thương của Ngài thu phục và cảm hóa.

Theo tập quán thời đó, Đức Giê-su nằm dài trên trường kỷ, trong tư thế nằm nghiêng, đầu tựa vào khuỷu tay trái, tay phải tự do để ăn uống, hai chân duỗi thẳng về phía sau, bỏ dép ra. Tư thế đó cho phép người phụ nữ có thể đứng gần chân Chúa Giê-su. Đức Giê-su không làm bất kỳ cử chỉ nào để xua đuổi chị; Ngài chấp nhận những đụng chạm có nguy cơ làm cho Ngài ra ô uế. Chị đứng đó mà khóc. Nước mắt của chị chắc hẳn là những dòng nước mắt ăn năn, nhưng còn hơn thế nữa, chắc chắn những dòng nước mắt trào dâng vì yêu mến.

2. Thái độ của ông Biệt Phái (7: 39)

Ông Biệt Phái thiên cận này không nhìn thấy sâu xa được như thế, ông chỉ dừng lại ở mặt ngoài của những “*đụng chạm*” này, sự việc diễn tiến đối với ông có vẻ khiêu khích quá đáng. Tư tưởng thâm kín của ông xoay quanh hai xác tín: một ngôn sứ phải có khả năng biết lai lịch của những kẻ mình tiếp xúc và phải giữ khoảng cách giữa cái thanh sạch và cái ô uế. Từ đó ông đi đến một kết luận sai lạc là Đức Giê-su không thể là một vị ngôn sứ. Người Biệt Phái đón tiếp Đức Giê-su thăm nghi ngờ thanh danh của Ngài.

3. Thái độ của Chúa Giê-su (7: 40-47)

Chúa Giê-su đọc được tư tưởng thâm kín của ông nên Ngài lịch sự ngỏ lời với ông. Chúa Giê-su kể cho ông dụ ngôn về hai con nợ, dường như chẳng ăn nhập gì với sự việc đang xảy ra. Một con nợ năm trăm quan tiền và một con nợ năm chục; nhưng cả hai đều không có tiền trả, vì thế, chủ nợ thương tình tha cho cả hai. Dụ ngôn này bao hàm một yếu tố đến từ cái không bình thường: sẽ thật lạ lùng khi một chủ nợ thương tình tha hết những món nợ mà hai con nợ không thể nào hoàn trả nổi. Chi tiết không bình thường này trong câu chuyện thường ngày đó nhắc chúng ta nghĩ đến một thực tại sâu sắc hơn: mối quan hệ giữa Thiên Chúa và con người. Bài học mà Chúa Giê-su rút ra từ một vấn nạn được nêu lên với Si-mon (và với độc giả), mời gọi một lời đáp trả không có gì bất ngờ: tấm lòng biết ơn của con nợ đối với ông chủ, người tha nợ cho mình như thế nào, thì tấm lòng biết ơn của tội nhân đối với Thiên Chúa, Đấng tha thứ tội lỗi cho mình phải là cũng như vậy. Ngoài ra, người ta càng ý thức về số nợ được tha bổng càng lớn, thì tấm lòng yêu thương càng đậm đà tình nghĩa hơn.

Chúa Giê-su kết thúc dụ ngôn bằng cách hỏi người Biệt Phái: *“Vậy trong hai người đó, ai mến chủ nợ hơn?”*. Dụ ngôn quá đơn giản nên người Biệt Phái mau mắn trả lời: *“Tôi thiết tưởng là người đã được tha nhiều hơn”*. Được người Biệt Phái đồng tình, Chúa Giê-su chuyển chú ý hướng về đối tượng của cuộc tranh cãi: *“Ông thấy người phụ nữ này chứ?”*, và áp dụng dụ ngôn vào hoàn cảnh hiện tại khi đối chiếu cách hành xử của Si-mon thiếu lòng hiếu khách đối với Ngài với ba cử chỉ của người phụ nữ vô danh: *“Tôi vào nhà ông: nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi, còn chị ấy đã lấy nước mắt tươi ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ lúc vào đây, đã không ngừng hôn chân tôi. Dầu ô-liu, ông cũng không đổ trên đầu tôi, còn chị ấy thì lấy dầu thơm mà đổ trên chân tôi”*. Đây không còn phẩm chất ngôn sứ của Ngài được đặt thành vấn đề, chính là cách hành xử không đúng của người Pha-ri-sêu, ông đã bỏ qua những phép lịch sự cần phải có đối với khách mời của ông: một nụ hôn bình an của gia chủ cho khách mời để tỏ lòng kính trọng, đổ nước mát trên chân khách để rửa sạch bụi đường và làm mát chân khách, đốt hương liệu hoặc xức dầu thơm lên đầu khách cho hương thơm lan tỏa khắp nhà.

Từ đó, Chúa Giê-su rút ra một kết luận, câu kết luận này được dịch sát từ theo hai cách do bởi liên từ Hy-lạp: *“hoti”*: *“Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, ‘nên’ hay ‘vì’ chị đã yêu mến nhiều”*. Rõ ràng theo văn mạch khởi đi từ dụ ngôn hai con nợ, chúng ta phải hiểu: *“Tôi nói cho ông hay: tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, nên chị đã yêu mến nhiều”*. Một câu kết luận thật lạ lùng khiến chúng ta phải lưu ý: không phải vì chị đã yêu mến nhiều nên chị được tha thứ nhiều, nhưng vì chị đã được tha thứ nhiều nên chị đã bày tỏ cách mình nhiên lòng biết ơn qua những hành động đầy lòng mến của chị. Tình yêu là lời đáp trả của con người trước tình yêu đi bước trước của Thiên Chúa. Trước khi chúng ta ngỏ lời cầu xin Thiên Chúa tha thứ thì Thiên Chúa đã tha thứ chúng ta rồi. Không phải thánh Gioan đã khẳng định: *“Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu mến chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta”* (1Ga 4: 10) sao? Thánh Phaolô còn quả quyết mạnh mẽ hơn nữa: *“Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta”* (Rm 5: 7-8).

Nhưng chúng ta cũng có thể hiểu câu kết luận của Chúa Giê-su được rút ra từ phần đầu của câu chuyện: *“Tội của chị rất nhiều, nhưng được tha, ‘vì’ chị đã yêu mến nhiều”*. Theo kết luận này, phải chăng lòng mến là nguyên do của sự tha thứ? Quả thật, có hai chuyển động. Lòng xót thương của Thiên Chúa đi bước trước; chính Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước. Nhưng Ngài dễ dàng tha thứ hơn cho ai đến với Ngài trong thái độ khiêm hạ về sự khốn cùng của mình. Dụ ngôn người Biệt Phái và người thu thuế rất gần với câu chuyện Tin Mừng hôm nay. *“Hình ảnh người phụ nữ tội lỗi được Chúa tha thứ hết nhắc nhở tôi rằng: Thiên Chúa không chỉ có Tình Yêu mà Ngài là Tình Yêu. Càng sống yêu thương, tôi càng dễ nhận ra Chúa hiện diện trong tôi. Nhưng lúc từ chối tình yêu, tâm hồn tôi trở nên trống vắng và cô đơn, tôi trở nên ích kỷ, xa rời Thiên Chúa và mọi người. Lạy Chúa tình yêu, xin cho con không chỉ biết khóc lóc ăn năn tội lỗi của mình, mà còn biết bù đắp lại bằng chính tình yêu của con”* (“Hosanna”).

4. Thái độ của khách dự tiệc (7: 48-50)

Lời đầu tiên Chúa Giê-su nói với người phụ nữ là lời công bố Thiên Chúa đã tha thứ cho chị: *“Tội của chị đã được tha rồi”*. Lời công bố tha thứ tội lỗi này gây nên phản ứng từ phía những người đồng bàn: *“Ông này là ai mà lại tha được tội?”*, phản ứng này gợi nhớ phản ứng của các kinh sư và Biệt Phái trong dịp người bại liệt được ơn tha tội (5: 20-21). Thánh Ghê-gô-ri-ô Cả nói: *“Đức công chính chính hiệu là sự cảm thông; trong khi sự công chính giả mạo là công phần”* (x. In Evangelia homiliae, 33). Có nhiều người giống những khách dự tiệc này: thấy tội lỗi của những người khác, họ tức khắc công phần thay vì xót thương, hay vội vã kết án hoặc chế nhạo. Họ quên rằng chính họ đã và đang là những tội nhân đáng thương như thánh Phao-lô nói: *“Ai tưởng rằng mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng kéo ngã”* (1Cr 10: 12); *“Thưa anh em, nếu có ai vướng mắc tội nào, thì anh em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tình thần hiền hòa mà sửa dạy người ấy... Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em đã chu toàn luật Đức Ki-tô”* (Gl 6: 1-2). Chúng ta nên ra sức để đức ái điều khiển tất cả những phán đoán của chúng ta. Nếu không, chúng ta sẽ dễ dàng bắt công đối với tha nhân. *“Chúng ta hãy chậm xét đoán. Mỗi người thấy mọi việc từ quan điểm của chính mình, vì tâm trí của mình, với tất cả những giới hạn của nó, và qua đôi mắt thường bị che khuất bởi đam mê... những xét đoán của con người chẳng có giá trị là bao! Đừng xét đoán mà không sàng lọc lời xét đoán của bạn trong lời cầu nguyện”* (Bl. J. Escriva, *The Way*, 451).

Từ phản ứng của khách dự tiệc, Chúa Giê-su cho thấy rõ tiến trình của ơn cứu độ khi nói với chị: *“Lòng tin của chị đã cứu chị”*. Đức tin của người phụ nữ đã là khởi điểm của một tiến trình hoán cải, đức tin ấy là nguyên nhân ơn cứu độ của chị và từ nay chị được hưởng ơn cứu độ ấy: *“Chị hãy đi bình an”*. Tuy nhiên, đức tin không được tách rời khỏi lòng mến, chính đức tin đầy lòng mến của người phụ nữ tội lỗi đã được biểu lộ ở nơi những dáng điệu cử chỉ của chị. Thánh Am-rô-si-ô giải thích: *“Chính không phải việc xúc dầu thơm mà Chúa yêu mến, nhưng tấm lòng triu mến; chính đức tin và tấm lòng khiêm tốn của người phụ nữ mà Ngài hài lòng. Bạn cũng vậy, nếu bạn ước mong ân sủng, hãy tăng cường lòng mến của bạn; đổ tràn trên thân thể của Đức Giê-su Ki-tô niềm tin của bạn vào sự Phục Sinh, hương thơm của Giáo Hội Thánh và dầu của đức ái đối với tha nhân”* (*Expositio Evangelii sec. Lucam, in loc.*).

5. Những người đáp lại lời mời gọi của Chúa Giê-su (8: 1-3)

Đoạn Tin Mừng hôm nay kết thúc với những người, cả nam lẫn nữ, đáp lại lời mời gọi của Chúa Giê-su. Đây cũng là nguồn riêng của thánh Lu-ca. Trong cuộc hành trình truyền giáo của Chúa Giê-su ở Ga-li-lê, có hai nhóm người sát cánh với Ngài, nhóm Mười Hai và nhóm những người phụ nữ, họ là những chứng nhân về lời nói và việc làm của Ngài. Thánh Lu-ca ghi nhận những ân ban mà các bà nhận được là được Chúa Giê-su trừ quỷ và chữa bệnh, dường như về phía các bà những ân ban đó đóng một vai trò tương tự như việc kêu gọi các ông (5: 10-11; 27-28). Quả thật, thánh ký mô tả lời đáp trả tích cực của các bà theo cùng một thuật ngữ với nhóm Mười Hai: *“Cùng đi với Ngài”*. Ở đây thánh Lu-ca nêu lên tên của ba người phụ nữ trong số họ như thánh ký đã làm đối với nhóm Mười Hai (6: 12-16) và mô tả việc các bà cộng tác vào sứ vụ của Chúa Giê-su bằng cách *“phục vụ Đức Giê-su và các môn đệ”*. Phục vụ là công việc cao quý nhất trong Giáo Hội của Chúa Giê-su, như Chúa Giê-su mô tả sứ vụ của nhóm Mười Hai: *“Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em”* (Mc 10: 43) và thậm chí ngay cả sứ vụ của Ngài: *“Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến dâng mạng sống làm giá cứu chuộc muôn người”* (Mc 10: 45).

Trong sứ vụ truyền giáo ở Ga-li-lê và cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem, nhóm Mười Hai được nói đến nhiều hơn; bù lại, các bà này sẽ lại xuất hiện hàng đầu trong những thời điểm then chốt, vào giờ khổ nạn của Chúa Giê-su: *“Đứng đằng xa, có tất cả những người quen biết Đức Giê-su cũng như những người phụ nữ đã theo Người từ Ga-li-lê; các bà đã chứng kiến các việc ấy”* (23: 49), vào lúc mai táng Ngài: *“Cùng đi với ông Giô-xép, có những người phụ nữ đã theo Đức Giê-su từ Ga-li-lê. Các bà để ý nhìn ngôi mộ và xem xác Người được đặt như thế nào”* (23: 55) và vào lúc Ngài phục sinh: các bà là những người đầu tiên chứng kiến ngôi mộ trống và là những người đầu tiên lãnh nhận sứ mạng loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho các Tông Đồ (24: 1-10); các bà với nhóm Mười Một hiện diện ở lầu trên vào lúc Chúa Thánh Thần ngự xuống (x. Cv 1: 14).

Nam cũng như nữ đều được hưởng phẩm giá như nhau trong Giáo Hội. Trong văn mạch của sự bình đẳng đó, những người phụ nữ được kêu mời góp phần của mình vào sứ mạng của Giáo Hội, như lời tán dương của Đức Bê-nê-đíc-tô XVI: *“Theo kiểu nói của Đức Gioan Phao-lô II, ‘thiên tài nữ giới’, thời này còn hơn trong quá khứ, đã góp phần lớn lao vào việc hiểu biết Kinh Thánh và vào toàn bộ của cuộc sống Giáo Hội, kể cả lãnh vực nghiên cứu Kinh Thánh. Thượng Hội Đồng đã đặc biệt chú ý đến vai trò cần thiết của người phụ nữ trong gia đình, việc giáo dục, việc dạy giáo lý, và việc thông truyền các giá trị. Quả thế, nữ giới ‘biết gọi lên khả năng lắng nghe Lời, vui hưởng mối quan hệ riêng tư với Thiên Chúa và thông truyền cảm thức về sự tha thứ và sự chia sẻ mang đậm nét Tin Mừng’, cũng như họ là sứ giả của tình yêu, mẫu thức của lòng xót thương và những người kiến tạo hòa bình; họ nhiệt tâm thông truyền tấm lòng nhân ái trong một thế giới vốn rất thường phán đoán con người theo những tiêu chuẩn tàn nhẫn là bóc lột và lợi nhuận”* (“Verbum Domini”, 85).

(*) Tựa đề do BTT.WGPBR đặt

5. TÌNH YÊU CỨU ĐỘ - ĐTGM. Ngô Quang Kiệt

Bữa tiệc hôm nay diễn ra trong một khung cảnh đầy mâu thuẫn. Một bên là căn nhà sang trọng của thủ lĩnh biệt phái, một bên là Chúa Giêsu ăn mặc đơn sơ trong bộ quần áo của dân nghèo. Một bên là ông Simon người được coi là đạo cao đức trọng, một bên là người phụ nữ bị coi là đại tội nhân. Một bên là mâm cao cỗ đầy, mọi người vui tươi ăn uống, một bên là người phụ nữ quì mọp sát đất, không dám ngẩng mặt lên, gục đầu khóc lóc. Chính trong khung cảnh đầy mâu thuẫn, trái ngược ấy, Chúa Giêsu bày tỏ tình yêu thương bao la của Người.

Đó là tình yêu bao dung chấp nhận mọi người. Chúa chấp nhận ông Simon dù Chúa không ưa lối sống của ông và của những người biệt phái, vì họ tự tôn cho rằng mình đạo đức mà khinh miệt những người khác. Hơn nữa, lối sống đạo của họ chỉ là hình thức giả dối bề ngoài. Thế nhưng Chúa vẫn chấp nhận ông, chấp nhận lời mời của ông, đến dự tiệc với ông, ngồi đồng bàn với ông, chia sẻ món ăn và câu chuyện với ông. Không chỉ chấp nhận ông Simon, Chúa còn chấp nhận người phụ nữ bị coi là tội lỗi công khai. Chị vào nhà trong ánh mắt khinh thị của mọi người. Nhưng Chúa vẫn điềm nhiên để chị khóc ướt chân mình. Chúa đã để chị hôn chân mình. Chúa đã để chị lấy tóc lau chân mình. Chúa đã để chị xức dầu thơm đầy trên chân mình. Còn hơn thế nữa, Chúa lên tiếng công khai bênh vực chị. Nếu Chúa công khai bày tỏ thịnh tình với ông Simon khi đến nhà ông dự tiệc thì Chúa cũng công khai bày tỏ thịnh tình với người phụ nữ khi lên tiếng bênh vực chị. Chúa chấp nhận tất cả mọi người.

Đó là tình yêu bao dung tha thứ mọi tội lỗi. Thái độ của Chúa Giêsu đối với người phụ nữ tội lỗi là thái độ bao dung tha thứ. Chúa để cho chị vào nhà. Hơn thế nữa, Chúa để cho chị gục đầu vào chân Chúa, khóc ướt chân Chúa, lấy tóc lau chân Chúa và xức dầu thơm lên chân Chúa. Chị làm điều ấy ở nơi kín đáo còn đỡ gây chông chéo, đáng này chị làm điều ấy công khai trước mắt mọi người, mà lại là những người ghen ghét, chông chéo và kết án chị. Ành mắt và thái độ của những người chung quanh, đặc biệt là của ông Simon không lọt ngoài tầm mắt Chúa. Nhưng Chúa vẫn để chị làm những gì biểu lộ lòng thống hối, lòng yêu mến của Chị. Sau đó Chúa còn công khai lên tiếng ca ngợi tình yêu và niềm tin của Chị và công khai tha thứ cho chị.

Đó là tình yêu bao dung hoán cải. Chúa không ưa thói hờn hĩnh, giả hình của người biệt phái. Nhưng Chúa vẫn tìm cách hoán cải họ. Vì thế hôm nay Chúa nhận lời đến nhà ông Simon dự tiệc. Thấy thái độ của ông đối với người phụ nữ và những ý nghĩ thâm kín của ông phê phán Chúa, Chúa không để ông trong lầm lạc, nhưng đã lên tiếng giải thích cho ông hiểu những điều then chốt trong đời sống đạo và những gì có giá trị thực sự trước mặt Chúa. Chúa phải tốn công giải thích cặn kẽ vì Chúa yêu thương ông, muốn ông hiểu và hoán cải tâm hồn.

Đó là tình yêu ban ơn cứu độ. Tất cả những gì Chúa làm là mong đem ơn cứu độ cho loài người, cho tất cả mọi người không loại trừ một ai. Chúa muốn cứu độ cả ông Simon là người tưởng lầm mình đạo đức nhưng chỉ là đạo đức bên ngoài. Chúa muốn cứu độ cả người phụ nữ bị mang tiếng tội lỗi, bị mọi người khinh miệt, loại trừ. Tình yêu của Chúa không phải là thứ cảm tính nhất thời, đem đến an ủi nhất thời. Đó là tình yêu đem đến ơn cứu độ, đem đến hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu cho con người.

Lạy Chúa, con cảm tạ tình yêu vô biên của Chúa. Lạy Chúa, xin cứu độ con. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1- Bạn có thường xét đoán và khinh miệt, loại trừ người khác như ông Simon biệt phái không?
- 2- Bạn có thái độ khiêm nhường thống hối, tha thiết yêu mến như người phụ nữ tội lỗi không?
- 3- Chúa Giêsu nêu gương gì cho bạn trong cách đối xử với mọi người, người tội lỗi cũng như người tự xưng mình công chính?
- 4- Khi yêu thương người khác, bạn có dẫn người khác đến ơn cứu độ không?

6. LÒNG THA THỨ CỦA CHÚA - *Lm. Carôlô Hồ Bắc Xái*

Chủ đề: Lòng tha thứ của Chúa. "Tội của chị đã được tha rồi" (Lc 7,48)

I. Dẫn vào Thánh lễ

Anh chị em thân mến

Đôi khi vì mặc cảm tội lỗi mà chúng ta xa lìa Thiên Chúa. Chúng ta nói "Tôi đã phạm tội, tôi không xứng đáng nữa". Nhưng trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy một người tội lỗi đã dám đến với Chúa Giêsu, và Chúa Giêsu nói với chị: "Tội của con đã được tha. Con hãy về bình an".

Vậy mặc dù chúng ta tội lỗi, nhưng chúng ta hãy đến với Chúa và hãy tin chắc rằng Ngài sẽ tha thứ cho chúng ta.

II. Gọi ý sám hối

- ☐ Chúng ta chưa tin tưởng đủ vào lòng nhân từ tha thứ của Chúa.
- ☐ Chúng ta không siêng năng lãnh nhận bí tích Giải tội.
- ☐ Chúng ta không sớm đứng dậy sau mỗi lần sa ngã.

III. Lời Chúa

1. Bài đọc I (2 Sm 12,7.10-13)

Có 3 ý tưởng lớn trong đoạn này:

- ☐ Tội của Đavít rất nặng: trước tiên là tội ngoại tình (với Bết-sabê); kế đến là tội giết người, mà đó lại là một người vô tội (Uria chồng của Bết-sabê).
- ☐ Tội này còn rất đáng trách vì Đavít đã được Thiên Chúa ban cho rất nhiều ơn sủng.
- ☐ Đavít nhìn nhận tất cả tội lỗi mình và xin Chúa tha thứ. Chúa thấy Đavít biết ăn năn nên đã tha thứ ngay.

2. Đáp ca (Tv 31)

Tv này nhấn mạnh đến lòng tha thứ hơn là đến tội lỗi: "Hạnh phúc thay kẻ lỗi lầm mà được thứ tha, người có tội mà được khoan dung".

3. Tin Mừng (Lc 7,36--8,3)

Bài Tin Mừng hôm nay gồm 2 đoạn và đều nói tới phụ nữ:

1. Chuyện người đàn bà tội lỗi lau chân Chúa Giêsu (7,36-50):

- ☐ Nàng là một người tội lỗi nổi tiếng, "trong thành ai cũng biết"
- ☐ Nàng bày tỏ lòng sám hối rất công khai: a/ trong một bữa tiệc, trước mặt nhiều người; b/ không tiếc bình dầu thơm quý giá (khoảng 300 đồng, tương đương với 10 tháng lương); c/ quỳ gối dưới chân Chúa Giêsu, khóc nức nở, xõ tóc ra (một cử chỉ có thể bị kết án là tự làm ô nhục), lấy tóc lau chân Chúa.

Câu nói của Chúa Giêsu có thể dùng tóm lược chính xác câu chuyện đời nàng: "Tội nàng nhiều nhưng được tha hết vì nàng yêu mến nhiều"

2. Bảng tóm lược những người đi theo Chúa Giêsu trên bước đường rao giảng Tin Mừng: những người này gồm có Nhóm 12 và cả các phụ nữ, trong số đó có người đã từng bị tà thần khống chế, có người bình dân và người quyền quý. Các bà giúp Ngài bằng công sức và bằng của cải nữa.

4. Bài đọc II (Gl 2,16.19-21) (Chủ đề phụ)

Đoạn này chứa đựng ý tưởng chính của toàn thể bức thư gửi tín hữu Galát: con người được nên công chính (được cứu độ) nhờ đức tin chứ không phải nhờ tuân giữ lề luật.

IV. Gợi ý giảng

* 1. Để được thứ tha

Bài đọc Cựu ước trích từ sách tiên tri Samuel hôm nay nhắc lại trường hợp phạm tội của vua Đavít. Có thể nói vua Đavít đã phạm tội rất khéo, phạm tội mà hầu như không ai biết, cho nên mọi người vẫn coi vua như một người thánh thiện gương mẫu. Mà tội của Đavít rất nặng: ông đã ngoại tình với vợ của tướng Uria, sau đó lại dùng âm mưu thâm độc để giết chết Uria hòng che giấu tội mình, rồi công khai cưới bà vợ góa ấy làm vợ mình, sau đó lại gian dối che giấu tội lỗi trước mặt tiên tri Natan. Rõ ràng đó là một tội nặng, rất nặng.

Bài Tin Mừng hôm nay cũng đưa ra một người tội lỗi nữa: đó là một người đàn bà có lẽ hành nghề mãi dâm. Nghề đó chẳng những đem lại tội cho bà, mà còn làm cho nhiều người đàn ông khác phạm tội, và còn có thể làm tan nát nhiều gia đình nữa. Đây cũng là một tội nặng, rất nặng.

Nhưng cả hai người tội rất nặng đó đều đã được tha, tha rất dễ dàng và nhanh chóng. Vua Đavít nói với tiên tri Nathan "Tôi đã phạm tội cùng Chúa", thì Nathan đáp ngay "Chúa đã tha tội cho vua rồi". Còn người đàn bà kia quỳ khóc dưới chân Chúa Giêsu, và Chúa Giêsu nói với chị "Tội con đã được tha rồi".

So sánh trường hợp tội lỗi của hai nhân vật trên với trường hợp tội lỗi của chúng ta, chúng ta cảm thấy an tâm. Trong chúng ta đây, mặc dù ai cũng đều có tội, nhưng không ai tội nặng bằng hai người đó: Có ai trong chúng ta quá tệ đến nỗi ngoại tình, rồi giết chồng để đoạt vợ người ta? Có ai trong chúng ta tệ đến nỗi hành nghề mãi dâm và tai tiếng cả thành phố? Những tội hết sức nặng nề của hai nhân vật ấy mà còn được Chúa tha thứ một cách hết sức dễ dàng và nhanh chóng thì huống chi là những tội của chúng ta! Vì thế mà chúng ta thấy an tâm.

Nhưng rồi chúng ta lại lo ngại, lo ngại vì chính sự an tâm đó! Tại sao? Thưa chính vì mình an tâm mà mình đâm ra coi thường những tội của mình, không coi đó là tai hại bao nhiêu, cho nên không ăn năn thống hối, không quyết tâm từ bỏ.

Chúng ta hãy nhớ lại những tội mà chúng ta thường phạm và thường xưng. Có những tội chúng ta xưng thì cứ xưng nhưng trong thâm tâm thì lại coi thường và xưng xong thì vẫn cứ phạm. Những lần xưng tội sau thì cũng vẫn bấy nhiêu tội đó. Thậm chí nếu thấy có Cha ngồi sẵn trong tòa giải tội là chúng ta có thể bước vào xưng ngay không cần mất giờ xét mình, vì ta đã thuộc lòng các tội ta quen phạm rồi!

Ở đây không có ý nói tới những tội quá vặt vãnh như đọc kinh ngủ gục lo ra, giận hờn, bỏ đọc kinh hôm mai v.v. mà có ý nói tới một số tội có sức tác hại nhiều hơn, chẳng hạn như say sưa (đánh chửi vợ con), cờ bạc, nói hành nói xấu (làm hại danh dự người khác) ăn cắp vặt, ăn cắp của công, buôn bán gian lận v.v. Những tội này khi ta phạm thì chẳng những có hại cho chính bản thân mình mà còn có hại cho nhiều người khác nữa. Vậy mà chúng ta rất coi thường chúng, chúng ta phạm hoài, lần xưng tội nào cũng có những tội đó.

Tội của Đavít, tội của người nữ mãi dâm kia dù rất nặng nề nhưng vì hai người đã nhìn nhận mức độ nặng nề của nó và thành tâm thống hối nên đã được Chúa tha. Còn những tội của chúng ta, tuy không nặng nề bằng nhưng nếu ta không nhìn nhận sự tai hại của chúng và không thống hối thì dù nhẹ cũng không được tha!

Xin trở lại với một số tội vừa kể ra ở trên:

□ Tội say sưa: đâu có phải chỉ hại cho riêng mình, mà còn làm hao tổn tiền bạc lẽ ra dành cho gia đình, còn kích thích mình gây gổ với bạn bè lối xóm, đánh chửi vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, biết bao nhiêu người bị phiền vì mình say sưa...

□ Tội cờ bạc: cờ bạc là bác thẳng bản, nó làm cho gia đình nghèo túng, nó gây xích mích lục đục trong gia đình, nó xúi người ta trộm cắp, nó làm gương xấu cho trẻ em...

□ Tội ăn cắp vặt, ăn cắp của công, làm ăn gian lận: rõ ràng là có hại cho những người bị mất của, bị gian lận; ngoài ra còn có hại là từ việc mất công bình nhỏ dần dần đưa ta đến mất công bình lớn hơn.

□ Tội nói hành nói xấu người khác: không chỉ là tội cho bản thân mình mà còn làm sút mẻ danh thơm tiếng tốt của người khác. Tội này đòi ta phải bồi thường danh dự, cũng như tội trộm cắp đòi ta phải bồi thường những thiệt hại vật chất đã gây ra.

Đó là một số tội chúng ta quen phạm nhưng chúng ta cũng quen coi thường, vì thế mà không thật lòng thống hối, và vẫn cứ tái phạm.

Suy gẫm lời Chúa hôm nay, chúng ta đã biết Chúa không quan tâm tới tội ta phạm là nặng hay là nhẹ, là nhiều hay là ít, nhưng Chúa chú trọng đến lòng thống hối ăn năn và Chúa chờ đợi ta quyết tâm sửa đổi. Vì thế, chúng ta cũng vậy, hãy lưu ý thống hối và cải thiện nếu không đối với hết tất cả mọi tội lỗi của ta, thì ít ra cũng đối với một số tội chẳng những gây thiệt hại cho mình mà còn tác hại cho người khác nữa.

Nếu có được lòng thống hối và quyết tâm sửa đổi như thế thì chúng ta mới có thể an tâm sẽ được Chúa tha thứ, như Chúa đã thứ tha những tội tày trời của vua Đavít và của người đàn bà mãi dâm mà chúng ta đã nghe sách thánh thuật lại trong những bài đọc của Thánh lễ hôm nay.

*** 2. Yêu nhiều tha nhiều**

Thánh Phanxicô Salêsiô Giám mục có người giúp việc bê tha rượu chè. Một đêm kia, anh ta say mèm. Mọi người trong nhà đã ngủ hết, chỉ còn một mình thánh nhân thức khuya đọc sách. Chính người đã dìu anh về giường và lấy mền đắp cho anh, rồi sáng hôm sau mới nói cho anh biết lỗi.

Thánh nhân nói: "Giả sử lúc anh đang say, sẩy chân ngã xuống giếng thì sao. Hoặc lỡ bị gió độc mà chết thì sẽ thế nào. Linh hồn ở đâu bây giờ. Nghe vậy anh ta hối hận, xin tha thứ và trước mặt người, anh xin cam đoan sẽ không còn uống một giọt rượu nào nữa. Nhưng người bảo anh: "Đừng chừa vội quá như thế!"

Từ đó, anh ta xin nhận thánh nhân làm cha giải tội riêng cho mình và dần dần, đã biết chừa hẳn tội cũ sống rất đạo hạnh tử tế.

*

"Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cớ là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít" (Lc 7,47). Người phụ nữ tội lỗi trong bài Tin Mừng hôm nay không khác chi người giúp việc nát rượu của thánh Phanxicô trong câu chuyện trên đây. Họ đều là những người yếu đuối lắm lỗi trong tội, nhưng đã được Chúa Giêsu cũng như thánh Phanxicô bao dung tha thứ, nên họ đã mau mắn đáp lại tình yêu, để rồi cuộc đời của họ bắt đầu từ nay được đổi mới.

Medaleine Danielou đã viết "Tha thứ thật sự là hành động thần linh mà chúng ta chỉ học được từ nơi Thiên Chúa. Vâng, có thể nói: lỗi lầm là của con người và tha thứ là của Thiên Chúa (A. Pope). Nhưng người ta chỉ có thể lãnh nhận ơn tha thứ khi đã có lòng tin: Tin nơi Thiên Chúa luôn yêu thương chúng ta, tin rằng Người sẵn sàng tha thứ và sẽ còn tha thứ mãi. Chúa phán: "Lòng tin của chị đã cứu chị, chị hãy đi bình an" (Lc 7, 50). Chính lòng tin đã đem lại ơn tha thứ, và ơn tha thứ đã làm đổi mới tội nhân, để họ mãi mãi bước đi trong bình an.

Tuy nhiên, tình yêu và lòng tin của chúng ta cần phải được biểu lộ cách cụ thể qua lòng sám hối, vì sám hối tức là nhận mình có lầm lỗi, và chỉ những ai nhận mình lầm lỗi mới được Thiên Chúa thứ tha. Vì thế mà Thomas Carlyle đã nói một câu bất hủ: "Không nhận ra lầm lỗi là lỗi lớn nhất trong mọi lỗi lầm". Quả thật, nếu ai cho mình không có tội thì đâu cần Thiên Chúa thứ tha. Nhưng Thánh Gioan lại nói rằng: "Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta" (1 Ga 1, 8).

*

Lạy Chúa, sa ngã trong tội là bản chất của con người nhưng ở lại trong tội lại là quỷ sứ.

Xin cho chúng con biết khiêm tốn nhận ra lỗi lầm của mình, và mau mắn chân thành sám hối, để được Chúa tha thứ và ban cho ơn bình an. Amen. (TP)

*** 3. Bắt đầu lại**

Câu chuyện sau đây kể về một người da trắng ở Cape Town trong thời kỳ có chế độ phân biệt chủng tộc apartheid: người da trắng này mới dời về sống trong một khu có nhiều người da màu. Một hôm ông thấy một người da màu cứ đứng ở ngoài hàng rào nhìn chăm chăm vào khu vườn nhà ông. Ông giận quá ra gặp người ấy và hỏi "Anh đang làm gì ở đây thế?" Thấy ông quá giận, người da màu lúng túng giải thích: "Trước đây tôi lớn lên trong khu nhà này. Trong vườn có một cây lê. Có năm nó rất nhiều trái, nhưng cũng có năm trái rất ít. Hôm nay tôi chỉ muốn xem năm nay nó có nhiều trái không". Nghe lời giải thích ấy, người da trắng cảm thấy xấu hổ vì đã hiểu lầm người da màu kia. Ông định mở miệng xin lỗi thì người kia đã đi không còn ở đó nữa. Lòng ông rất xấu hổ vì đã nặng lời với một người đáng thương bị chế độ phân biệt chủng tộc làm mất nhà cửa.

Cách Chúa Giêsu đối xử với người phụ nữ tội lỗi trong bài Tin Mừng hôm nay trái ngược hẳn. Nàng không được mời đến dự tiệc. Nàng đến chỉ vì biết có Chúa Giêsu đang ở đây. Nàng đến trước mặt Ngài với con người thực của mình, và chỉ muốn phục vụ Ngài để tỏ lòng sám hối. Phần Chúa Giêsu, dù biết nàng là một người tội lỗi nhưng vẫn ưu ái đón nhận sự phục vụ của nàng. Những người khác nhìn nàng và chỉ thấy một vũng bùn nhơ. Còn Chúa Giêsu thì nhìn vũng bùn nhơ ấy và thấy những vết thương của nàng. Ngài thấy nàng đã bị người ta xét đoán đủ rồi và bị đời trừng phạt đủ rồi. Điều nàng cần đó là được cứu chữa chứ không phải bị lên án.

Qua cách đối xử nhân hậu với nàng, Chúa Giêsu đã giúp nàng tin vào cái tốt trong lòng nàng. Nhờ cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, nàng bắt đầu một cuộc sống mới tốt hơn. " Elia Wiesel viết: "Nếu bạn muốn tìm gặp một tàn lửa, bạn phải nhìn vào đồng tro". (FM)

*** 4. Những bài học rút ra từ câu chuyện vua Đavít**

Chuyện vua Đavít phạm tội và sám hối có thể dạy ta nhiều điều:

a/ Sau khi ngoại tình với Bétsabê và biết Bétsabê mang thai, vua Đavít muốn dấu nhẹm tội mình nên lại phạm thêm một tội khác, đó là giết chết Uria chồng nàng. Nếu phạm tội mà không nhận tội, lại còn muốn che giấu nó, chúng ta có thể bị đẩy đưa đến chỗ phạm thêm những tội khác nữa.

b/ Khi ngôn sứ Natan kể chuyện về một người nhà giàu đang tâm giết chết người hàng xóm nghèo để chiếm đoạt con chiên độc nhất của người này, Đavít đã nổi giận và đưa ra phán quyết "Nó đáng chết" . Thấy tội người khác dễ hơn thấy tội của mình.

c/ Nhưng sau khi ngôn sứ Natan vạch tội Đavít ra, nhà vua đã khiêm tốn nhìn nhận "Tôi đã đắc tội với Chúa". Đây chính là điều làm cho Đavít từ một người tội lỗi trở nên một vị thánh. Có mấy người mau mắn nhìn nhận tội lỗi của mình khi bị người khác vạch ra? Rất nhiều người chẳng những không nhìn nhận mà còn ác cảm với kẻ dám vạch tội mình.

d/ Đavít trở thành thánh nhân còn nhờ một yếu tố khác nữa: từ đó về sau, nhà vua đã ý thức về lòng thương xót của Chúa và hết lòng đáp lại tình thương của Ngài. Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu nói "Ai được tha nhiều thì yêu mến nhiều"

*** 5. Tội và tình**

Người ta thường nói "tội tình". Cách nói vô ý thức ấy lại chứa đựng một chân lý rất sâu sắc: tội lỗi và tình thương thường đi đôi với nhau.

Qua dụ ngôn Chúa Giêsu kể về hai con nợ được tha thứ, ta có thể hiểu rằng tội đi trước, tình đi sau, bởi vì "Ai được tha nhiều thì yêu mến nhiều". Vì được tha thứ nên yêu mến.

Tuy nhiên, qua một câu nói khác cũng của Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng này thì ta cũng có thể hiểu rằng tình đi trước: "Tội của chị rất nhiều nhưng đã được tha, bằng cớ là chị đã yêu mến nhiều". Vì yêu mến nên được tha.

Hai trường hợp trên là nói về lòng yêu mến của tội nhân: lòng yêu mến có khi đi trước, có khi đi sau. Nhưng khi nói về Thiên Chúa thì tình yêu của Ngài luôn đi trước. Thánh Kinh đã ghi nhận biết bao bằng chứng là Thiên Chúa luôn yêu thương chúng ta trước. Chính tình yêu của Ngài kêu gọi chúng ta sám hối, rồi tình yêu của Ngài tha thứ chúng ta, sau đó tình yêu của Ngài lại khuyến khích chúng ta yêu mến Ngài hơn. Tóm lại tình yêu Thiên Chúa bao trùm tất cả, trước, trong và sau khi chúng ta phạm tội.

*** 6. Ông Simon và Chúa Giêsu**

Một đêm cúp điện, trời tối. Người chồng đem chiếc đèn dầu ra để thấp sáng. Chiếc đèn đã quá cũ. Bóng đèn bám đầy khói. Tim đèn không còn nhạy. Người chồng bực bội quăng chiếc đèn dầu vào xó, và tìm một cây nến thay thế.

Tuần sau lại cúp điện. Người vợ châm lửa vào một chiếc đèn dầu xinh đẹp. Ánh sáng tỏa ra rất ấm cúng.

Người chồng ngạc nhiên hỏi vợ: "Em mới mua chiếc đèn này hả? Bao nhiêu tiền?" Người vợ cười đáp: "Chẳng tốn bao nhiêu cả, vì đó là chiếc đèn cũ. Chỉ tốn thời giờ thôi. Em đã lau chùi bóng đèn, vuốt lại tim đèn. Thế là nó có thể sử dụng tốt lại như trước".

Quảng đi món một đồ hư thì dễ hơn sửa nó lại nhiều. Đối với con người cũng thế. Dán lên con người lầm lỗi một nhãn hiệu rồi quăng vào tù thì dễ. Nhưng làm thân với họ, tìm hiểu họ, rồi giúp họ thay đổi là một việc khó hơn.

Ông Simon trong bài Tin Mừng này là một người biệt phái, nên ông ghét người tội lỗi. Đối với ông, người phụ nữ tội lỗi kia là thứ người phải bỏ đi, không đáng được cứu. Những người như Simon rất nhiều trong thời chúng ta. Họ không tin rằng con người có thể sửa đổi, vì thế họ không cho kẻ tội lỗi có cơ hội sửa đổi. Một nền văn minh không tin vào sự cứu rỗi là một nền văn minh không có hy vọng.

Phản Chúa Giêsu, Ngài biết người phụ nữ này có tội, nhưng Ngài cũng thấy phương diện tốt của nàng. Ngài tin tưởng vào phương diện tốt ấy và giúp nàng đứng dậy. Thật tuyệt vời nếu có ai đó còn tin tưởng ta, không lên án ta mà còn yêu thương ta nữa.

Thái độ của Chúa Giêsu dạy chúng ta phải biết nhận ra điều tốt nơi người khác và yêu thương người ấy. Tội lỗi chỉ có thể cứu chữa bằng yêu thương. Kết án không bao giờ giải thoát được (FM)

*** 7. Đáng cứu chữa**

Tôi mơ thấy mình gặp Chúa.

Vừa run, vừa xấu hổ, vừa buồn phiền, tôi kể cho Ngài nghe hết tất cả mọi tội lỗi tôi đã phạm.

Kể xong, tôi vẫn còn quỳ đó, chờ đợi án phạt của Ngài, một án phạt rất nặng mà tôi rất đáng chịu.

Thế nhưng Chúa đứng lên, lấy một lọ dầu và nói: "Để Ta chữa lành thương tích của con".

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: "Thương tích nào, lạy Chúa? Chính con là kẻ gây thương tích cho biết bao người khác".

Vừa nói xong tôi chợt hiểu ngay là Ngài có lý, bởi vì có tội cũng chính là bị thương. Tôi là người có tội, thương tích của tôi chính là tội của tôi.

Vì thế tôi đã để cho Ngài xức dầu chữa trị thương tích của tôi.

Sau đó tôi ra đi mà lòng tràn ngập niềm vui. Lòng tốt của Chúa đã khiến tôi cũng cảm thấy mình tốt và muốn được giống như Ngài. (FM)

V. Lời nguyện cho mọi người

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa là Đấng hay thương xót và tha thứ. Người luôn sẵn sàng tha thứ lỗi lầm của những kẻ có tội thật lòng sám hối ăn năn. Luôn tin tưởng vào tình thương tha thứ của Chúa, chúng ta cùng khiêm tốn cầu xin:

1. Dung mạo của Hội thánh là dung mạo hiền lành của Chúa Giêsu / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho hết thảy mọi người / tìm được nơi Hội thánh lòng khoan dung vô bờ.

2. Trên thế giới ngày nay / tệ nạn xã hội tràn lan khắp mọi nơi / ảnh hưởng không tốt đến đời sống hôn nhân và gia đình / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho việc ngăn chặn tệ nạn xã hội của các quốc gia / đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

3. Đời sống khó khăn / tình trạng thất nghiệp / nhiều khi làm gia tăng tội ác trong xã hội / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mọi người đều tìm được việc làm ổn định lâu dài.

4. Gia đình là nền tảng của xã hội và Giáo hội / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các bậc cha mẹ trong giáo xứ chúng ta / biết quan tâm đến việc giáo dục nhân bản và đức tin cho con cái bằng lời nói / nhưng đặc biệt là bằng chính gương sáng của mình.

Chủ tế: Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa ban ơn trợ giúp để chúng con biết triệt để sống Lời Chúa dạy trong Tin mừng. Nhờ đó, chúng con có thể mạnh dạn nói như thánh Phaolô tông đồ: Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

VI. Trong Thánh Lễ

- Trước Kinh Lạy Cha: Lời Chúa hôm nay hẳn đã giúp chúng ta cảm mến tình thương tha thứ của Thiên Chúa, Cha chúng ta. Chúng ta hãy dâng lên Ngài tâm tình cảm mến, và xin Ngài giúp chúng ta cũng biết tha thứ cho anh chị em chúng ta.

VII. Giải tán

Lời Chúa Giêsu nói với người phụ nữ tội lỗi cũng là nói với chúng ta: "Lòng tin của con đã cứu con. Con hãy đi bình an".

7. TỘI LỖI VÀ ƠN THA THỨ - *Lm Giuse Đình lập Liễm*

A. DẪN NHẬP

Sách Sáng thế cho chúng ta biết những con người đầu tiên đã sa ngã phạm tội, đã phản bội lại tình thương yêu của Thiên Chúa, nhưng dù thế nào đi nữa, Ngài vẫn thương yêu và tha thứ. Bài đọc 1 hôm nay nói lên lòng thương yêu tha thứ của Thiên Chúa đối với những người tội lỗi biết ăn năn thống hối. Vua Đavít đã phạm tội ngoại tình, lại còn âm mưu giết chồng để cướp vợ người ta nữa. Tưởng rằng mọi việc đã được êm nhẹ, nhưng khi được tiên tri Nathan nhắc nhở, vua đã sớm nhận ra tội mình, tỏ lòng thống hối ăn năn nên được Thiên Chúa tha thứ: *"Thiên Chúa đã bỏ qua tội của ngài, ngài sẽ không phải chết"* (Sm 12,13).

Khi Đức Giêsu đến trần gian, Ngài càng làm sáng tỏ tình yêu tha thứ của Thiên Chúa qua các dụ ngôn: con chiên lạc, đồng tiền bị mất và đứa con hoang đàng. Đặc biệt trong bài Tin mừng hôm nay, Đức Giêsu có một thái độ rất hiền từ và khoan dung đối với một phụ nữ được mệnh danh là người tội lỗi nổi tiếng trong thành. Chị ta biết lỗi của mình, ăn năn sám hối, muốn cải tà qui chính, đã có thái độ phục vụ Chúa cách đặc biệt, nên được Ngài chấp nhận và ban ơn tha thứ: *"Tội của chị đã được tha"*.

Qua cách cư xử của Đức Giêsu, chúng ta đừng đánh giá người khác theo cái vỏ bề ngoài vì cái vỏ bề ngoài không nói lên cái thực chất bên trong. Ông Simon và những thực khách khác chỉ nhìn chị phụ nữ này theo cái vỏ bên ngoài: nàng là một người tội lỗi, một đồng bun như phải bị loại bỏ. Còn Đức Giêsu có cái nhìn ngược lại, Ngài nhìn ra tâm lòng của chị, một tấm lòng thành thật, khiêm cung, yêu mến, muốn đổi mới cuộc đời của mình.

Nhìn vào cuộc đời của Đavít và người đàn bà tội lỗi, chắc chúng ta an tâm vì chúng ta đâu có phạm những tội tày đình như vậy! Nhưng sự an tâm ấy có thể đem lại cho chúng ta một nguy cơ, đó là chúng ta bị ru ngủ trong đời sống đạo đức mà khinh thường những tội nhỏ mọn, không biết đề phòng, có thể sa ngã vào những tội nặng nề mà không ngờ. Chính thánh Phaolô đã nói: *"Ai đang đứng, hãy ý tứ kẻo ngã"*.

B. TÌM HIỂU LỜI CHÚA.

+ **Bài đọc 1**: 2Sm 12,7.11-13.

Sách Samuel kể lại cho chúng ta câu chuyện vua Đavít đã phạm một tội rất nặng nề, nhưng đã được Thiên Chúa tha thứ. Trước tiên vua đã phạm tội ngoại tình với bà Betsabê vợ ông Uria, một tướng quân của nhà vua, tiếp theo vua còn tìm cách dùng tay quân giặc mà giết ông để chiếm lấy vợ của ông ấy.

Công việc tưởng đã được êm nhẹ nhưng Thiên Chúa sai tiên tri Nathan đến nhắc nhở cho vua về tội tày đình ấy. Ý thức về tội lỗi của mình, nhà vua hết lòng ăn năn và được Thiên Chúa tha thứ vô điều kiện: *"Thiên Chúa đã bỏ qua tội của ngài, ngài sẽ không phải chết"*.

+ **Bài đọc 2**: Gl 2,16.19-21.

Về việc công chính hóa nhờ tin vào Đức Kitô đã được thư gửi tín hữu Rôma nói đến nhiều (x. Rm 3,21-25a.28). Ở đây, trong thư gửi tín hữu Galát thánh Phaolô muốn làm sáng tỏ tầm mức công chính hóa do cái chết của Đức Kitô trên thập giá đem lại.

Ta có thể nói đoạn thư này chứa đựng ý tưởng chính của toàn thể bức thư gửi tín hữu Galát: con người được nên công chính (được cứu độ) nhờ đức tin chứ không phải nhờ tuân giữ Lễ luật.

+ **Bài Tin mừng**: Lc 7,36-8,3.

Bài Tin mừng hôm nay được chia thành hai phần:

a) Chuyện người đàn bà tội lỗi đến lau chân Chúa nhân bữa tiệc tại nhà ông Simon.

Nàng là một người tội lỗi nổi tiếng trong thành, ai cũng biết. Nàng mạnh bạo tỏ lòng thống hối, đến quì dưới chân Đức Giêsu, khóc nức nở, lấy nước mắt rửa chân, lấy tóc mà lau và hôn chân Ngài., và không tiếc bình dầu thơm quí giá (khoảng 300 đồng, tương đương với 10 tháng lương) xúc chân Ngài.

Thấy tâm tình thống hối chân thật và can đảm muốn thay đổi cuộc sống tội lỗi, Đức Giêsu đã tha tội cho chị. Câu nói của Đức Giêsu có thể dùng tóm lược chính xác câu chuyện đời nàng: *”Tội nàng nhiều, nhưng được tha hết vì nàng yêu mến nhiều”*.

b) Phần sau là bản tóm lược những người đi theo Đức Giêsu trên bước đường đi rao giảng Tin mừng: Nhóm 12, và các phụ nữ, người bình dân lẫn người quyền quý. Các bà đã theo giúp Ngài bằng công sức và của cải vật chất.

C. THỰC HÀNH LỜI CHÚA

Tội của con đã được tha.

I. THIÊN CHÚA GIẤU LÒNG THƯƠNG XÓT.

Trong bài đọc 1 và bài Tin mừng hôm nay, chúng ta thấy rõ lòng thương xót của Thiên Chúa đối với tội nhân. Ngài sẵn sàng tha thứ vô điều kiện cho những ai có lòng thống hối.

1. Thiên Chúa tha thứ cho Đavít.

Bài đọc Cựu ước trích trong sách tiên tri Samuel hôm nay nhắc nhở lại trường hợp phạm tội của vua Đavít. Vua đã phạm tội một cách rất khéo léo, phạm tội mà hầu như không ai biết, cho nên mọi người vẫn coi vua như một người thánh thiện gương mẫu. Vua đã phạm tội ngoại tình. Vua đã ngoại tình với vợ của Uria, một tướng quân của triều đình, sau đó lại dùng âm mưu thâm độc để giết chết Uria hòng che giấu tội của mình. Tưởng thế là xong, không ngờ Thiên Chúa sai nhà tiên tri Nathan đến, kể cho vua nghe một câu chuyện về một người giàu có cướp con chiên của một người nghèo khó để tiếp đãi khách. Đavít nổi giận đòi trừng phạt kẻ bất lương ấy. Nhưng nhà tiên tri liền nói: *”Người bất lương ấy chính là vua”*! Đavít đã cúi đầu nhận tội lỗi, nhận lãnh việc đền tội. Thánh vịnh 50, MISERERE, ngàn đời vẫn còn vang lên tiếng nức nở của một tâm hồn thống hối ăn năn. Nhưng câu nói của tiên tri Nathan *”Thiên Chúa tha tội cho vua”* là một lời an ủi vô tận cho những người thống hối.

2. Đức Giêsu tha tội cho người đàn bà tội lỗi.

Thường người biệt phái không ưa Đức Giêsu mà chỉ tìm cách gài bẫy để ám hại Ngài. Tuy thế, thánh Luca cho chúng ta biết cũng có một thứ biệt phái lễ độ hơn, vẫn có cảm tình với Ngài, họ dám mời Ngài đến nhà dùng bữa.

Hôm nay, thánh Luca thuật lại cho chúng ta việc ông Simon, một người biệt phái, mời Đức Giêsu đến dùng bữa tại nhà ông. Có thể ông mời nhà rabbi trẻ tuổi đến để có dịp quan sát hơn là vì hiếu khách, nhưng ông cũng tỏ ra có chút lễ độ. Theo phong tục của Phương Đông, khi nhà có tiệc tùng thì cửa thường bỏ ngỏ, kẻ ra người vào tấp nập. Một người đàn bà, ai cũng biết thuộc phường tội lỗi len vào đứng đằng sau đám thực khách. Bà mang theo một bình bạch ngọc đựng thuốc thơm. Rồi quì xuống dưới chân Chúa, bà khóc nức nở, xúc dầu thơm, hôn bàn chân ướt đẫm nước mắt và lấy tóc mà lau. Mọi người trở mắt nhìn cho là một việc quái gở, nhất là ông chủ nhà Simon... Nhưng Đức Giêsu coi như không để ý đến những người chung quanh mà chỉ nói với cô ta: *”Tội chị rất nhiều, nhưng đã được tha rồi, vì chị đã yêu mến nhiều”*.

II. TẠI BỮA TIỆC NHÀ ÔNG SIMON BIỆT PHÁI.

1. Cách tiếp đón và ăn tiệc của người Do thái.

Theo tục lệ Do thái, khi khách đến nhà thì chủ nhà lấy nước rửa chân tay cho khách, hôn chào, xức dầu thơm trên đầu. Trong trường hợp này, ông Simon đón tiếp Đức Giêsu một cách sơ sài, không theo nghi thức đón khách đàng hoàng theo tục lệ.

Phòng tiệc của người Do thái không được xếp đặt từng bàn tiệc như chúng ta ngày nay, các thực khách nằm trên những di văng, chân thò ra ngoài. Từ ngữ Hy lạp được dùng ở đây (Katéklithé) thực ra có ý nghĩa là: "Ngài nằm ở bàn ăn". Vậy đây là một bữa tiệc mừng mà người ta nằm dài trên các di văng để dùng bữa, trong một khung cảnh tiện nghi. Các cửa phòng tiệc luôn rộng mở, người ta có thể ra vào tự do. Vì thế, người đàn bà có thể xuất hiện và đứng ngay dưới chân Chúa đang thò ra ngoài.

2. Sự xuất hiện của người đàn bà tội lỗi.

Ở Phương Đông có thói quen cho người ta ra vào tự do khi nhà có tiệc, vì thế mới có một người đàn bà xuất hiện đứng ngay dưới chân Đức Giêsu. Người ta đã biết người phụ nữ ấy. Trong thành phố, xem ra mọi người đã biết trường hợp của chị đó là một người đàn bà tội lỗi".

a) Người đàn bà này là ai ?

Đoạn Tin mừng không nói người đàn bà này là ai. Bà chỉ được gọi là "người tội lỗi" (Lc 7,39) vậy thôi. Tại sao người biệt phái, những người khách khác, và cả chúng ta cũng mau xét đoán người đàn bà này dựa trên từ ngữ "người tội lỗi" ?

Một học giả Thánh Kinh, J. Jeremias, đã nói rằng chữ "người tội lỗi" ở đây không có nghĩa là "điểm". Ông nói "người tội lỗi" cũng có thể gán cho những người hành nghề không mấy vinh quang chẳng hạn như thu thuế, chăn chiên, cười lừa, người bán hàng rong, thợ da thuộc hay một người nào không thành thật, một người nói dối trong bất cứ loại buôn bán nào (Nguyễn văn Thái).

Câu chuyện kể ở đây là đặc biệt của thánh Luca. Không được lẫn câu truyện của thánh Luca kể đây với một việc xức dầu ở nhà ông Simon tạt phong kể trong Matthêu 26,6-13 ; Marcô 14,3-9 và Gioan 12,1-8. Cũng không nên lẫn người tội lỗi này với bà Maria quê ở Bêtanía, ông Simon mời Đức Giêsu đến dự tiệc.

b) Bà đã hành động như thế nào ?

Nghe biết Đức Giêsu, biết lòng nhân hậu của Ngài, bà nuối tiếc về đời sống quá khứ, cương quyết đến với Ngài để được tha thứ. Bà vào phòng tiệc, đến chỗ Chúa nằm, không thấy Chúa đuôi, bà phân vui mừng, phần đau đớn vì tội lỗi, nước mắt tuôn rơi trên chân Chúa, rồi lấy mái tóc dài của mình mà lau, hôn chân Chúa lia lịa. Sau cùng bà đã đập bẻ một bình thuốc thơm quý giá đổ lên chân Chúa. Bà nghĩ không xứng đáng đổ trên đầu. Bà không cần nói câu nào, nhưng cử chỉ đã nói tất cả.

3. Cách đánh giá người khác.

a) Cách đánh giá của ông Simon.

Việc Đức Giêsu để cho người đàn bà tội lỗi hành động như thế làm cho ông Simon rất bất bình vì là điều chướng tai gai mắt. Ông khinh bỉ người đàn bà. Quả thật, theo luật pháp của Israel, người ta trở thành "ô ứ" khi chạm vào người đàn bà tội lỗi, cũng như vào một xác chết hay một con heo. Thấy thái độ của Đức Giêsu đối với người đàn bà tội lỗi như thế, nên mới có dư luận giữa người biệt phái: Đức Giêsu không phải là một người của Thiên Chúa, không phải là một tiên tri,

Truyện: Bé cái lăm.

Có một câu chuyện được đăng trong tạp chí Reader's Digest như sau: Một người bạn của tôi trên chuyến trở về Nam Phi sau một thời gian sống ở Âu châu, đã phải chờ khá lâu ở phi trường Heathrow của Luân đôn. Sau khi mua một ly cà phê và một gói bánh qui, cô kéo lê hành lý linh tinh tới một cái bàn trống để đọc báo và ăn bánh trong khi chờ đợi máy bay.

Khi đang đọc tờ báo buổi sáng, cô nhận ra có người đang sột soạt gì đó ở bàn mình. Hè nhìn từ phía sau tờ báo, cô sững sốt thấy một anh chàng ăn mặc lịch sự đang với tay lấy bánh của cô rồi bỏ vào miệng. Không muốn làm âm ỉ, cô chỉ nghiêng mình để lấy một cái cho mình. Hai phút sau, cô lại nghe tiếng sột soạt. Anh chàng kia lại lấy thêm bánh để ăn.

Cho đến lúc cả hai đã ăn đến cái bánh cuối cùng trong gói, cô đã tức giận hết cỡ nhưng vẫn không nói được câu nào. Rồi chàng trai bỗng bẻ cái bánh làm hai, đẩy một nửa về phía cô và ăn nửa còn lại, rồi bỏ đi.

Lát sau, khi loa phóng thanh gọi tên cô, và yêu cầu cô xuất trình vé, cô vẫn còn bưng bưng cơn giận. Các bạn hãy thử tưởng tượng sự xấu hổ của cô khi cô mở túi xách ra và khám phá ra rằng gói bánh của mình vẫn còn nằm nguyên trong đó. Thì ra từ nãy tới giờ cô đã ăn bánh của người ta. Chàng kia đã chia sẻ với cô đến miếng bánh cuối cùng. Thật là một con người tốt bụng.

Câu chuyện cho thấy cái nhìn của chúng ta về người khác không luôn luôn chính xác, thậm chí nhiều khi còn nhầm lẫn nữa. Vì thế đừng vội xét đoán, kết án. Và cũng phải sẵn sàng thay đổi cái nhìn của mình khi chúng không còn đúng với sự thật nữa. Quan trọng hơn nữa, nếu chúng ta muốn có những thay đổi lớn trong cuộc đời mình thì trước hết phải thay đổi cách nhìn về người khác. Hãy đeo cặp kính khác rồi mọi sự sẽ thay đổi theo ta.

Trong câu chuyện Phúc âm, người biệt phái nghĩ rằng ông là người công chính, xứng đáng ngồi cùng bàn với Đức Giêsu, còn người phụ nữ kia không xứng đáng đến trước mặt Ngài. Nhưng cuối cùng, Đức Giêsu đã vạch ra cho thấy người phụ nữ với lòng ăn năn thống hối, nhận mình là tội lỗi, lại xứng đáng ngồi bàn tiệc với Chúa hơn là người biệt phái tự coi mình là người công chính.

b) Cách đánh giá của Đức Giêsu.

Người biệt phái nhìn người đàn bà tội lỗi như một thứ bùn nhơ. Còn Đức Giêsu thì lại có cái nhìn ngược lại. Chị ta không có quyền xuất hiện ở bữa tiệc ấy. Chị đã đến chỉ vì Đức Giêsu có mặt. Chị xuất hiện trước mặt Ngài với con người thật của chị và phục vụ Ngài với tất cả lòng yêu mến. Và mặc dù Ngài biết rõ người phụ nữ ấy thuộc hạng người nào, Ngài cũng vui lòng chấp nhận sự phục vụ của chị ta.

Thay vì xua đuổi chị, Đức Giêsu đã đón nhận chị một cách tử tế, dịu dàng và khoan dung. Ngài đã xúc động sâu xa bởi những việc chị đã làm. Ngài đã vạch trần các tội lỗi của chị. Chị đau đớn biết tội của mình, và hối hận về những tội ấy. Ngài bảo đảm chị đã được tha thứ. Không những thế, Ngài để cho chị hiểu rằng chị được yêu thương. Như thế chị có thể thực hiện một cuộc bắt đầu mới mẻ.

Truyện: Cái nhìn của Michelangelo.

Một ngày kia một người bạn đến thăm Michelangelo. Ông thấy nhà điêu khắc vĩ đại đang đục đẽo một tảng đá cẩm thạch lớn. Sân nhà phủ đầy những mảnh cẩm thạch vỡ và bụi bặm. Một cảnh tượng không lấy gì đẹp lắm.

“Chúa ơi, ông đang làm gì vậy?” Người bạn hỏi.

“Tôi đang thả thiên thần bị giam trong khối cẩm thạch này ra” Michelangelo đáp.

Người biệt phái Simon nhìn người phụ nữ chỉ thấy chị ta là tội nhân và mãi mãi là tội nhân. Đức Giêsu nhìn người phụ nữ và thấy chị ta là một người phụ nữ tội lỗi có khả năng trở thành một vị thánh. Nhờ sự gặp gỡ với Đức Giêsu, người phụ nữ bắt đầu sống một đời sống mới tốt đẹp hơn. Và chị có thể hành trình trên con đường ấy xa hơn những người đã đoán xét chị. Bằng việc tiếp xúc tử tế và tiếp nhận quà tặng của chị với lòng khoan dung, Đức Giêsu đã thổi luồng gió vào cánh bướm của chị (McCarthy).

Con người yếu đuối có nhiều lầm lỗi, đó là một điều hiển nhiên vì “*Làm lỗi là của con người và tha thứ là của Thiên Chúa*” (A. Pope) và “*Tha thứ thật sự là một hành động thần linh mà chúng ta chỉ học được nơi Thiên Chúa*” (Madeleine Danielou).

Có một cuộc tranh luận là phải chăng người phụ nữ ấy được tha thứ vì yêu nhiều, hoặc chị yêu nhiều vì đã được tha ? Theo tôi, cả hai ý nghĩa ấy đều phù hợp với Luca, vì vậy ông nhấn mạnh đến sự tha thứ của Thiên Chúa trong Đức Kitô lần sự đáp lại bằng yêu mến mà sự tha thứ ấy gọi lên.

III. CON NGƯỜI CÓ THỂ CẢI THIỆN ĐƯỢC.

1. Tội nhân tìm Thiên Chúa hay Thiên Chúa tìm tội nhân ?

a) Thiên Chúa đi tìm tội nhân.

Trước tiên chúng ta phải khẳng định rằng Thiên Chúa đi tìm tội nhân. Một số dụ ngôn đã nói với chúng ta về điều đó. Dụ ngôn người chăn chiên bỏ 99 con ở lại để đi tìm con chiên lạc, khi tìm thấy chiên, ông vác lên vai đưa về. Dụ ngôn người đàn bà mất một đồng bạc đã đốt đèn tìm kiếm khắp nhà, khi tìm được bà mở tiệc ăn mừng. Dụ ngôn đứa con hoang đàng được người cha đón trở về trong sự tha thứ, còn mở tiệc ăn mừng vì con mình đã chết nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy.

b) Con người đi tìm Thiên Chúa.

Trong trường hợp bài Tin mừng hôm nay, người phụ nữ tội lỗi đã đi tìm Chúa. Chị ta đã tự dẫn xác đến nộp mạng cho Đức Giêsu. Chị khóc lóc rồi tự lấy bình dầu thơm quý giá để xức và lau chân Đức Giêsu. Cử chỉ của chị làm cho Đức Giêsu được coi như là người mắc nợ năm trăm quan tiền, không có gì để trả, nên chủ nợ đã thương tình tha cho cả hai.

c) Như vậy ai đi tìm ai ?

Tội nhân đi tìm Thiên Chúa hay Thiên Chúa đi tìm tội nhân ? Dĩ nhiên Thiên Chúa đi tìm tội nhân trước, Ngài đã có sáng kiến trước, Ngài tạo mọi điều kiện thuận lợi và ban cho tội nhân đủ ơn trợ giúp để tìm đến với Chúa để lãnh được ơn tha thứ. Chúng ta phải luôn nhớ lời Đức Giêsu đã phán: *“Không có Thầy, các con không thể làm gì được”*.

2. Cải tà qui chính là điều có thể.

Con người tuy yếu đuối hay sa ngã nhưng cũng có khả năng đứng vững trước sự trợ giúp của Thiên Chúa, hoặc có sa ngã thì cũng có thể chỗi dậy được. Người ta thường nói: **“Nhân chi sơ tính bản thiện”**, tự bản tính con người là tốt, nếu có sa ngã, nếu có hư hỏng thì cũng có thể sửa chữa được, miễn là phải cố gắng không ngừng... Cha Flor McCarthy đã đưa ra một câu chuyện để chứng minh cho điều đó.

Truyện: chiếc đèn cũ kỹ.

Một đêm nọ trong lúc bị cúp điện, một người đàn ông tìm được một cây đèn cũ đốt bằng mỡ từ trên tầng gác để đồ cũ. Tình trạng của đèn thật thảm hại, bóng đèn nứt và đen thui. Dù sao, ông cũng đốt đèn và nó tỏa ra một ánh sáng yếu ớt. Đã vậy, bắc đèn bốc khói tỏa ra một mùi khét lẹt. Thật là quá mức đối với một người thích mọi vật hoàn hảo như ông. *“Cái đèn này thật vô dụng nên vứt nó đi”*, ông nói với vợ ông. Nói xong ông tắt đèn dầu, lấy nến ra đốt.

Ba tuần sau, lại cúp điện. Lần này, vợ ông đem lại ánh sáng. Bà lấy ra một cái đèn dầu đẹp, đốt lên. Một ánh sáng màu hồng tỏa ra làm cả nhà thích thú.

“Cái đèn này thật tuyệt”! ông chồng nói: *“Bà mua nó ở đâu”?*

“Đó là cái đèn mà ông muốn vứt đi đấy”, bà đáp.

Sau khi đến thật gần để xem xét, ông nói: *“Chắc tốn khá nhiều tiền để tân trang nó như thế này” ?*

“Thất ra chẳng tốn gì mấy”, bà đáp. “Tôi chỉ mua một cái bắc mới và một cái bóng. Nhưng tôi phải bỏ nhiều thời gian và công sức để lau chùi và đánh bóng nó. Tôi đã nhận thấy dưới lớp bụi bẩn là một cái đèn đẹp. Và ông không thấy rằng tôi có lý sao ?

“Tôi hoàn toàn đồng ý với bà”, ông đáp.

Vứt bỏ một cái đèn dầu thì dễ hơn bỏ thời gian và công sức để lau chùi và đánh bóng nó. Với con người cũng thế, gán họ vào một loại người nào đó rồi xếp xó họ thì dễ dàng hơn việc đối xử họ như bạn bè và giúp đỡ họ vượt lên sự khốn cùng của họ. Hoán cải một người là một nhiệm vụ tế nhị và khó khăn. (Flor McCarthy, Phụng vụ Chúa nhật và lễ trọng, năm C, tr 454-455).

3. Phải có một cái nhìn đúng.

Bài Tin mừng hôm nay mời gọi chúng ta phải có một cái nhìn đúng về người và về mình, nghĩa là chúng ta đừng xét đoán người khác dựa trên những tiêu chuẩn của luật lệ, phong tục, và lối sống của chúng ta (Gl 6,4; Rm 2,17-24). Người ta thường nói: “**Xanh vỏ đỏ lòng**” (Tục ngữ). Câu tục ngữ có ý dạy chúng ta phải lưu ý trong việc đánh giá một người hay một sự việc. Nhiều khi bề ngoài là xấu nhưng tự bản chất là tốt. Nếu chỉ đánh giá theo cái vỏ bề ngoài thì sẽ sai lầm.

Trong bài Tin mừng, người biệt phái, cùng những người khách khác ở bàn tiệc, đã không thể nhìn vào người phụ nữ như Đức Giêsu đã nhìn. Những phong tục, luật lệ, thiên kiến và lối sống đã giới hạn họ. Họ đã xếp loại người phụ nữ này là người tội lỗi. Họ đã tự nghĩ rằng bản thân mình tốt hơn người phụ nữ này nhiều.

Nếu so sánh trường hợp tội lỗi của vua Đavít và người đàn bà tội lỗi với chúng ta, chắc chúng ta nói rằng mình an tâm. Chúng ta an tâm vì có bao giờ chúng ta phạm những tội nặng như họ đâu ? Có bao giờ chúng ta quá tệ đến nỗi ngoại tình, rồi giết chồng để đoạt vợ người ta ? Có bao giờ chúng ta tệ đến nỗi hành nghề mãi dâm và bị tai tiếng cả thành phố ? Những tội nặng nề như thế mà còn được tha thứ dễ dàng thì huống chi là tội của chúng ta. Vì thế chúng ta cảm thấy an tâm.

Nhưng hãy coi chừng! Sự an tâm đó có thể đem lại nguy hại cho chúng ta. Tại sao ? Thừa chính vì mình an tâm mà dâm ra coi thường những tội của mình, không cho đó là tai hại bao nhiêu, cho nên khỏi ăn năn thống hối, không quyết tâm từ bỏ. Bài Tin mừng hôm nay làm cho chúng ta suy nghĩ: không phải đây chỉ là chuyện của người ta mà là câu chuyện của chính mình:

Nói người hãy nghĩ đến ta,

Nếu suy cho kỹ lại ra chính mình.

Truyện: Biểu diễn trồng táo.

Tại một xứ Hồi giáo, có một người đàn ông bị vua ra lệnh treo cổ vì đã ăn trộm thức ăn của người khác. Như thường lệ, trước khi bị xử, tội nhân được nhà vua cho phép xin một ân huệ. Kể từ tội bèn xin nhà vua:

- Tôi bệ hạ, xin cho thần được trồng một cây táo. Chỉ trong một đêm thôi, hạt giống sẽ nảy mầm, mọc thành cây và có trái ăn tức khắc. Đây là một bí quyết mà cha thần đã truyền lại cho thần. Thần tiếc là khi thần chết đi rồi, bí quyết này sẽ không được truyền lại cho hậu thế.

Nhà vua truyền chuẩn bị mọi sự để sáng hôm sau người tử tội sẽ biểu diễn trồng táo. Đến giờ hẹn, trước mặt vua và các quan văn võ, tên trộm đào một cái lỗ nhỏ và nói:

- Chỉ có người nào chưa hề ăn trộm của người khác mới trồng được hạt giống này. Vì tôi đã lỡ ăn trộm nên không thể trồng được.

Nhà vua vẫn chiều lòng tên ăn trộm, nên quay sang nhìn tể tướng. Sau một lúc do dự, vị tể tướng thưa:

- Tâu bệ hạ, thần nhớ lúc còn niên thiếu, thần cũng đã có lần lấy của người khác. Thần cảm thấy không đủ điều kiện để trồng hạt tảo này.

Nhà vua đảo mắt nhìn quanh các quan văn võ đang có mặt. Ông nghĩ may ra quan thủ kho trong triều là người nổi tiếng trong sạch có thể đủ điều kiện. Nhưng quan thủ kho cũng lắc đầu từ chối và tuyên bố với mọi người rằng ông cũng đã có lần gian tham trong chuyện tiền bạc.

Không tìm được ai, nhà vua mới định cầm hạt tảo đến bỏ vào lỗ. Nhưng ông cũng chợt nhớ ra lúc còn nhỏ ông đã có lần đánh cắp báu vật của vua cha.

Bây giờ người tử tội mới chưa xót lên tiếng:

- Tâu bệ hạ, các ngài là những người quyền thế cao trọng, không thiếu thốn điều gì. Vậy mà các ngài không thể trồng được hạt tảo này, chỉ vì các ngài cũng đã có lần lấy của người khác. Còn hạ thần, một con người khốn khổ, chỉ lỡ lấy thức ăn của người khác ăn cho đỡ đói, thế mà các ngài lại kết án treo cổ hạ thần.

Nghe thế, nhà vua và cả triều thần như xốn xang trong lương tâm. Ông bèn ra lệnh phóng thích người ăn trộm

Câu chuyện này nhắc nhở cho chúng ta lời Chúa Giêsu: *”Tại sao con thấy cọng rác trong mắt anh chị em, còn cái xà trong mắt con thì lại không thấy” (Mt 7,3) ?*

8. “XIN RỬA CON SẠCH HẾT LỖI LÀM” - Lm Giuse Nguyễn Hữu An

Mùa hè, mẹ gửi Andrew về quê chơi với bà ngoại. Được cậu Billy cho một cái giàn thun, Andrew khoái lắm. Nhưng nhớ lời cậu dặn, nó chỉ dám tập bắn ở trong rừng cây phía sau nhà. Andrew lang thang suốt buổi sáng ở trong rừng, nhưng nó chẳng bắn được chút gì cả. Buồn rầu, Andrew thất thểu về nhà ăn trưa. Vào tới sân, thấy bầy vịt của bà ngoại đang rượt nhau kêu quàn quạc trong sân. Andrew cúi xuống nhặt một hòn sỏi và bắn đại một phát. Chẳng may, viên sỏi trúng ngay giữa đầu một con vịt, nó lăn đùng ra giữa sân, giấy đánh đập mấy cái rồi nằm ngay đơ. Andrew hoảng hốt nhìn quanh, không có ai cả. Nó vội nhặt con vịt và nhét vào trong đồng cũi. Yên trí với bí mật của mình, Andrew ngồi vào bàn ăn trưa, mà không biết rằng đã có ít nhất một cặp mắt nhìn thấy chuyện xảy ra với con vịt.

Sau bữa ăn trưa, bà ngoại vừa cất đồ ăn dư vào chạn vừa dặn Sally, chị họ của Andrew, con gái chú Billy: Bữa nay tới lượt con rửa chén đó. - Nhưng Andrew nó hứa làm thay con rồi. Sally vội đáp và nhìn Andrew bằng ánh mắt khiến nó đang đỏ mặt toan cựa cái bồng dầm ra chột dạ.

Thật không Andrew? - Bà ngoại hỏi, không quay đầu lại. - Con à? Andrew vừa mở mồm thì Sally hích một cái đau điếng vào sườn nó và khê thì thầm qua kẽ răng:- Con vịt. Nhớ không?- Con nhận lời chị ấy rồi. Andrew đáp bằng giọng hậm hực.

Ngủ trưa dậy, ông ngoại rủ Andrew và Sally đi câu, nhưng bà ngoại bảo:- Sally, cháu ở nhà giúp bà nấu nồi xúp cho bữa tối. - Nhưng Andrew thích ở nhà nấu xúp hơn là đi câu đấy chứ! Bà hỏi nó xem có đúng như vậy không? Sally trả lời bằng giọng mát mẻ. Andrew toan cãi thì Sally tăng hắng mấy tiếng. Nó đành nghẹn ngào trả lời:- Cháu sẽ ở nhà giúp bà.

Cứ thế, suốt ngày hôm đó, Andrew luôn bị Sally dẫn vật bởi chuyện con vịt. Tối đến, mệt mỏi, Andrew nằm lăn trên chiếc đi-văng trong phòng khách và ngủ thiếp đi.

Lúc nó thức dậy, ai đó đã tắt đèn và phủ trên người nó một tấm chăn. Andrew nằm im, đầu nó nhớ lại chuyện trong ngày. Nhiều lúc nó muốn nói thật với bà ngoại về chuyện con vịt, nhưng nó lại sợ bà ngoại sẽ mách mẹ nó, rồi thì sang năm mẹ nó sẽ không cho nó về chơi với ông bà nữa thì sao? Còn Sally thì quá quắt quá, không biết bao giờ nó mới thoát khỏi bàn tay quái ác của Sally? Biết làm sao đây? Nó chỉ muốn chết quách cho rồi. Andrew thổn thức.

Chợt một bàn tay to mềm của bà ngoại đặt lên vai nó, giọng êm ái của bà ngoại thì thầm:- Nói đi con. Có điều gì con cứ nói ra cho nhẹ nhõm trong lòng.- Con vịt... Cháu... Con vịt... Andrew lắp bắp.

Bà ngoại im lặng. Hít một hơi dài, Andrew nói một mạch:- Cháu lỡ tay bắn chết một con vịt rồi bà ạ!

- À, ra chuyện con vịt. Lúc đầu thấy thái độ của cháu với Sally bà hơi ngạc nhiên, nhưng bà đã hiểu cả khi lùa bầy vịt vào chuồng và thấy thiếu một con. Nhưng bà muốn chờ cháu tự nói ra. Câu chuyện ngày hôm nay là một bài học cho cháu đó: Che giấu tội lỗi của mình, cháu sẽ không bao giờ có được sự thanh thân và cháu sẽ trở thành nô lệ cho cái xấu. (x. Canhdongtruyengiao. net).

Không ai làm một điều xấu mà có được sự thanh thân tâm hồn, trừ khi đó là hạng người vô lương tâm. Có những người sau khi đã làm những điều sai phạm, không biết sửa sai, cố chấp, né tránh sự thật, tìm đủ lý do để tự biện hộ cho mình, kéo bè kết cánh để làm chuyển hướng dư luận. Bảo vệ lỗi lầm này bằng một lỗi lầm khác, tìm cách xóa bỏ tội ác này bằng một tội ác khác, dần dần buông xuôi đời mình vào vòng tăm tối không còn lối thoát, trở nên nô lệ sự xấu, nô lệ tội lỗi.

Bài đọc 1 kể chuyện vua Đavít phạm tội cướp vợ rồi giết chồng và che dấu tội lỗi của mình.

Sau khi ngoại tình với Batseva, vua Đavít muốn dấu kín tội lỗi nên lại phạm thêm một tội khác, đó là giết chết tướng Uria chồng của Batseva. Phạm tội mà không nhận tội, lại còn muốn che giấu nó, Đavít lún sâu hơn, phạm thêm những tội khác nữa. “*Nhưng hành động của vua Đavít không đẹp lòng Thiên Chúa*”. Thế nên, ngôn sứ Nathan can gián vua về điều ô nhục vua đã làm, điều ô nhục càng lớn hơn nữa vì Thiên Chúa đã ban cho vua biết bao ân huệ của Ngài. Trước hết, ngôn sứ Nathan đã kể cho vua dụ ngôn về một người giàu với đàn gia súc đông đúc, nhưng lại bắt một con chiên duy nhất của một người nghèo mà làm tiệc đãi khách. Đavít bừng bừng nổi giận vì cách hành xử của người giàu này và đưa ra phán quyết “Nó đáng chết”. Thấy tội người khác dễ hơn thấy tội của mình. Lúc đó, Nathan đã đáp lại: “*Kẻ đó chính là bệ hạ*” và kể ra biết bao ân huệ mà Thiên Chúa

đã ban cho vua: “*Chính Ta đã xức dầu tấn phong ngươi làm vua cai trị Israel, Ta đã giải thoát ngươi khỏi tay vua Saun. Ta đã ban cho ngươi nhà của chúa thượng ngươi, và đã đặt các người vợ của chúa thượng ngươi vào vòng tay ngươi. Ta đã ban cho ngươi nhà Israel và Giuđa. Nếu bấy nhiêu mà còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho ngươi gấp mấy lần như thế nữa. Vậy tại sao lại khinh dễ lời Đức Chúa mà điều dữ trái mắt Người?*”. Ngôn sứ Nathan nhắc cho vua Đavít hai tội của vua: tội ngoại tình và tội sát nhân, và tiên báo cho vua một loạt hình phạt: “*Giờ sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của ngươi*”. Vua Đavít khiêm tốn nhận ra tội của mình: “*Tôi đã đắc tội với Chúa*”. Chân thành sám hối và sửa lỗi đã làm cho vua Đavít từ một người tội lỗi trở nên một vị thánh. Từ đó về sau, nhà vua luôn ý thức về ơn sám hối và luôn đáp trả lòng thương xót của Thiên Chúa. Vua Đavít được xem là tác giả Thánh Vịnh. Vua Đavít được Chúa thứ tha nên tình yêu của ông thể hiện bằng bạc trong các Thánh Vịnh, đặc biệt là Thánh Vịnh 50.

“Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con,

mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm.

Xin rửa con sạch hết lỗi lầm

tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy.

Vâng con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm.

Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa,

dám làm điều dữ trái mắt Ngài...”.

Trang Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu nói: “Ai được tha nhiều thì yêu mến nhiều”.

Cả 4 Phúc Âm đều kể chuyện về một người phụ nữ đem dầu thơm xức chân Chúa Giêsu. Phúc Âm Matthêu và Maccô không nêu tên, Phúc Âm Gioan kể là Maria em Matta, còn Phúc âm Luca kể là một người tội lỗi.

Chúa Giêsu được mời ăn tiệc nhà Simon biệt phái. Ăn tiệc lớn ở xứ Palestina thời đó người ta nằm trên những chiếc ghế dài, có gối, tay trái dùng để tựa còn tay phải thò ra ngoài. Khi nhà có đại tiệc, người ngoài tự do ra vào. Bất ngờ có một phụ nữ tội lỗi mạnh dạn bước vào phòng tiệc. Chị đem theo bình bạch ngọc đựng dầu thơm. Rồi chị khóc và cởi khăn choàng đầu để xoa tóc, “*lấy tóc lau chân Chúa rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên*”.

Đến với Chúa Giêsu, người phụ nữ mang theo ba tặng vật: niềm tin, mái tóc và bình dầu quý. Người phụ nữ “*vốn là người tội lỗi trong thành, biết được Người đang dùng bữa tại nhà ông Pharisiêu*”. Chị biết vì đã nghe danh tiếng Chúa Giêsu nên chị đã đặt trọn niềm tin nên đến xin ơn tha thứ để hoán cải. Chị mua bình bạch ngọc và dầu thơm quý. Chắc hẳn tiền mua bình bạch ngọc đến từ những đêm nhục nhằn cam nín, từ nước mắt dằn dụa trên những đồng bạc bất hạnh nằm rơi vãi trên giường. Chị gom số tiền đã chắt chiu từ những tháng ngày cùng cực, xuống phố, mua một bình ngọc quý và dầu thơm hảo hạng. Rồi từ từ, đổ hết để quyết tâm giã từ quá khứ lầm lỗi và mong muốn làm lại cuộc đời. Người con gái có mái tóc dài quý giá, một thừa mây bay quyến rũ, bây giờ xoa xuống lau chân, ngoan ngoãn theo lời xin sám hối.

Chúa Giêsu hoàn toàn bình tĩnh, không hề lúng túng. Người chấp nhận những đụng chạm có nguy cơ gây ô uế cho mình. Người phụ nữ đứng đó mà khóc. Nước mắt của chị chắc hẳn là những dòng nước mắt ăn năn, nước mắt dâng trào niềm cậy trông. Chúa Giêsu cũng chẳng quan tâm gì đến phản ứng của những người chung quanh. Trước mặt Người, chị là một hối nhân đến xin ơn tha thứ và xin chữa lành. Người đến thế gian để thực thi sứ vụ cứu chữa: “*Ta không đến để kêu gọi người công chính mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn*” (Lc 5, 32). Đối với Chúa Giêsu: “*Một kẻ tội lỗi sám hối ăn năn sẽ làm cho cả thiên đàng vui mừng hơn là chín mươi chín người công chính không cần ăn năn sám hối*” (Lc 15,7).

Chủ nhà thăm nghi ngờ thanh danh của Chúa Giêsu. Đọc được tư tưởng thâm kín của ông nên Người kể cho ông dụ ngôn về hai con nợ, một người nợ năm trăm quan tiền và một người nợ năm chục; nhưng cả hai đều không có tiền trả, vì thế, chủ nợ thương tình tha cho cả hai. Chúa Giêsu kết thúc dụ ngôn bằng cách hỏi ông Pharisiêu: “*Vậy trong hai người đó, ai mến chủ nợ hơn?*”. Ông mau mắn trả lời: “*Tôi thiết tưởng là người đã được tha nhiều hơn*”. Chúa Giêsu nói với ông: “*Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng có là chị đã yêu mến nhiều*”. Rồi Người nói với người phụ nữ: “*Tội của chị đã được tha rồi...Lòng tin của chị đã cứu chị, chị hãy đi bình an*”. Rõ ràng, lòng tin đem lại ơn tha thứ. Ôn tha thứ làm đổi mới tội nhân, nhờ đó họ bước đi trong bình an.

Tình yêu và lòng tin cần phải được biểu lộ cách cụ thể qua hành vi sám hối. Nhận mình làm lỗi để được thanh tẩy thứ tha. Chỉ có những ai nhận mình làm lỗi mới được Thiên Chúa thứ tha. Thomas Carlyle nói một câu bất hủ: “Không nhận ra làm lỗi là lỗi lớn nhất trong mọi lỗi lầm”. Nếu ai cho mình không có tội thì đâu cần Thiên Chúa thứ tha. Thánh Gioan cũng viết rằng: *“Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta”* (1Ga 1,8)

Mọi sự dối trá đều nhằm che đậy làm lỗi. Không ai có thể bình an khi mang trong lòng tội lỗi. Hành động che giấu tội lỗi có thể lừa gạt người đời, nhưng không thể lừa gạt lương tâm mình, càng không thể lừa gạt Thiên Chúa được. Tình trạng xã hội Việt Nam hiện nay, ai cũng thấy đầy rẫy gian trá, lừa đảo, độc ác, vô nhân. Những việc làm mờ ám trong bóng tối, như gian tham, lừa dối, tội ác... luôn cắn rứt lương tâm con người. Làm sao người ta có thể thanh thản tâm hồn khi đắm chìm trong lỗi lầm được?

Người Kitô hữu đến với bí tích Hòa Giải để tự mình nói ra mọi tội lỗi với Thiên Chúa tình yêu. Xưng tội là tỏ lòng ăn năn sám hối, quyết tâm sửa đổi và canh tân đời sống. Người ta bảo trên đời có ba bóng dáng hạnh phúc tinh ròng. Đó là mẹ đem con đi rửa tội về, người lành tạ thế và hối nhân từ tòa giải tội bước ra.

Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn biết khiêm tốn nhận ra những lỗi lầm thiếu sót, chân thành sám hối, mau mắn đến với bí tích Hòa Giải để được Chúa tha thứ và ban bình an. Amen.

9. CHÂN LÝ VÀ LÒNG XÓT THƯƠNG PHẢI LUÔN TỒN TẠI - Jos. Vinc. Ngọc Biển

(2 Sm 12,7.10-13; Gl 2,16.19-21; Lc 7,36-8,3)

“Công bố Lời Thiên Chúa, không bao giờ được tách rời khỏi sự cảm thông về yếu đuối của con người”, vì: “Đức Giêsu luôn giàu lòng thương xót. Ngài thật cao cả và vĩ đại, chẳng bao giờ khép cửa lại với tội nhân”, “nên dù con người có tội lỗi, cứng lòng thế nào, thì sự tha thứ, thấu hiểu, cảm thông và đồng hành vẫn tồn tại cách song song”. Đây chính là thông điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô trong thánh lễ sáng thứ Sáu, ngày 20-05-2016, tại nguyện đường thánh Marta.

Các bài Kinh Thánh trong thánh lễ hôm nay, một mặt làm sáng tỏ quan điểm cự tuyệt với tội lỗi, tức là trung thành với chân lý, nhưng đồng thời, cũng làm toát lên rõ nét tình thương, sự cảm thông của Thiên Chúa đối với người tội lỗi khi họ có lòng thống hối ăn năn.

1. Ý nghĩa Lời Chúa

Sách Samuel trong bài đọc I đã kể lại câu chuyện tội lỗi tày trời của vua Đavít. Ông đã phạm tội rất nặng. Nặng cả về kế hoạch lẫn nội dung. Kế hoạch thì bỉ ổi. Nội dung thì thâm độc.

Chuyện kể rằng: sau khi lòng dục nổi lên, ông đã phạm tội ngoại tình với bà Betsabê, vợ của tướng Uriah là người trung thành tuyệt đối với nhà vua. Tội của nhà vua trở nên trầm trọng khi ông lên kế hoạch giết Uriah để bịt đầu mối. Cuối cùng ông đã thành công khi dùng tay quân giặc giết tướng Uriah tại đầu chiến tuyến ác liệt.

Tuy nhiên, sự việc đã không đi vào quên lãng, mà nó được đưa ra ánh sáng khi Chúa gửi tiên tri Nathan đến để nhắc cho vua thấy tội lỗi của mình. Đồng thời cho thấy những hệ quả nghiêm trọng do ông gây nên. Thấy được sự bất nhân, ác tâm, thất đức của mình, vua Đavít đã ăn năn sám hối và thành khẩn xin ơn tha thứ của Thiên Chúa, nên ông đã thưa với Đấng đầy lòng thương xót: “Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con, mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm. Xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy” (Tv 51, 3-4). Vì thế: *“Thiên Chúa đã bỏ qua tội của ngài, ngài sẽ không phải chết” (Sm 12,13).*

Sang bài đọc II, thánh Phaolô nhấn mạnh đến ơn công chính hóa. Ngài nói rất rõ: *“Con người được nên công chính hóa nhờ đức tin” (Rm 3,27-28).* Tức là: tin vào lòng thương xót của Đức Giêsu, nhất là tin vào mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Ngài mang lại thì sẽ được cứu chuộc.

Lòng thương xót của Thiên Chúa phải là một ơn ban vượt lên trên không gian và thời gian cho những ai tin. Nó cũng không bị giới hạn, bó buộc trong một thứ luật lệ nào. Ngược lại, nó sẽ làm cho luật bị tê liệt khi luật đó không chứa đựng tình thương. Vì thế: *“Con người được nên công chính (được cứu độ) nhờ đức tin chứ không phải nhờ tuân giữ Lễ luật” (Rm 3,27-28).*

Từ bài đọc I, sang bài đọc II, hướng chúng ta về Đức Giêsu như là hiện thân của lòng thương xót đến từ Thiên Chúa.

Tình thương ấy được thể hiện rõ nét qua câu chuyện Tin Mừng hôm nay:

Khi Đức Giêsu và các môn đệ đang dùng bữa tại nhà ông Simon. Bỗng có một phụ nữ nổi tiếng tội lỗi trong thành đến để tỏ lòng sám hối ăn năn. Hành vi khóc lóc, đập bẻ bình dầu thơm đắt tiền, xúc lên chân Đức Giêsu và lấy tóc của nàng để lau nói lên sự sám hối chân thành.

Dung mạo lòng thương xót của Thiên Chúa một lần nữa lộ hiện qua hành vi và lời nói của Đức Giêsu: *“Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng có là chị đã yêu mến nhiều” (Lc 7, 47).*

Như vậy, qua cách hành xử của Đức Giêsu, chúng ta thấy Ngài luôn nhìn con người dưới ánh mắt từ tâm. Cái vỏ bọc bên ngoài không ngăn cản được lòng thương xót của Thiên Chúa. Vì thế, Ngài đã giải thoát con người cách toàn diện, để họ được tha thứ và có cơ hội đụng chạm với cả tâm hồn đến lòng xót thương của Ngài.

2. Cái nhìn thương xót của Đức Giêsu

Nếu con người nhìn và đánh giá lòng đạo đức của nhau dựa trên những chuyện bề ngoài, thì Thiên Chúa nhìn và thấu hiểu từ tâm can. Tức là nhìn dưới góc độ công chính nhờ niềm tin.

Nếu con người nhìn những người tội lỗi là một thứ đồ bỏ, nhơ uế, xấu xa, thì Thiên Chúa nhìn họ với một cái nhìn: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”.*

Nếu con người luôn “*bối lòng tìm vết*” để trừ dập nhau, thì lòng thương xót của Thiên Chúa luôn tìm cách nâng người tội lỗi đứng dậy để cho họ có cơ hội làm lại cuộc đời.

Vì thế, thay vì xua đuổi, Đức Giêsu đã đón nhận sự chân thành và lòng mến của người phụ nữ tội lỗi đến với Ngài. Vì thế, tận sâu thẳm tâm hồn, chị đã đón nhận được lòng trắc ẩn của Đức Giêsu. Nên cuộc đời của chị từ đây sang trang. Chị đã thay thái độ để đổi cuộc đời và bắt đầu một cuộc sống mới trong ân sủng và lòng xót thương.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rất rõ quan điểm của Đức Giêsu, đó là: “*Ghét tội, nhưng không ghét kẻ có tội*”. Ngài luôn đi bước trước để tha thứ, kiếm tìm kẻ có tội nhằm tha thứ và yêu thương.

Những dụ ngôn nổi tiếng về lòng bao dung tha thứ của Thiên Chúa được Kinh Thánh kể lại như một sự chứng minh về tình thương của Ngài đối với người tội lỗi như:

Dụ ngôn người chăn chiên bỏ 99 con ở lại để đi tìm con chiên lạc. Dụ ngôn người đàn bà mất một đồng bạc đã đốt đèn tìm kiếm khắp nhà. Dụ ngôn đứa con hoang đàng được người cha đón trở về trong sự tha thứ... Và, hôm nay, hành vi ấy lại một lần nữa được thể hiện qua việc Đức Giêsu đón nhận sự sám hối chân thành của người phụ nữ tội lỗi.

3. Người Kitô hữu không được xa lạ với lối hành xử của Đức Giêsu!

Người ta thường truyền tai nhau câu nói: “*Nói người hãy nghĩ đến ta, nếu suy cho kỹ lại ra chính mình*”.

Thật vậy, con người vốn mang trong mình tham, sân, si, nên nhiều khi họ nhìn anh chị em dưới “*cặp kính râm*”. Vì thế, chúng ta không lạ gì khi nhiều người chỉ nhìn thấy cái phúc mà không thấy cái tội của mình. Ngược lại, họ luôn thấy cái tội mà không nhìn thấy cái phúc của anh chị em. Lời của Đức Giêsu nói: “*Tại sao con thấy cọng rác trong mắt anh chị em, còn cái xà trong mắt con thì lại không thấy?*” (x. Mt 7,3) Quả thật đúng với thực trạng của chúng ta.

Có lẽ, cần phải có một Nathan vạch trần tội ác của chúng ta như đã từng lật tẩy tội lỗi của vua Đavít khi xưa thì chúng ta mới tỉnh ngộ và nhận ra tội lỗi của chính mình!

Sứ điệp Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta cần có cái nhìn đúng đắn phát xuất từ cái tâm trong sáng và nhân hậu. Đừng vội xét đoán cách thiên cận khi chỉ dựa vào luật lệ hay truyền thống bên ngoài, mà hãy để cho luật Lương Tâm lên tiếng, vì biết đâu: “*Xanh vỏ*” nhưng “*đỏ lòng*”. Cần ý thức rằng: “*Làm lỗi là của con người và tha thứ là của Thiên Chúa*” (A. Pope).

Noi gương Đức Giêsu, Ngài luôn công bố chân lý và sống những gì Ngài đã nói, nhưng Ngài cũng luôn cảm thông, liên đới với những yếu đuối và tha thứ cho những lầm lỗi của con người.

Mặt khác, chúng ta cũng đừng lợi dụng lòng thương xót của Thiên Chúa mà giảm khinh những hệ quả của tội và an tâm “*ngủ mê trên chiến thắng*”; hay: “*nằm lì dưới vũng bùn êm ái*” để rồi vênh vang và tự nhủ: “*Ta là người công chính hơn ai hết!*”. Hãy cẩn trọng, vì: “*Nếu ta nói: Ta không có tội, thì ta tự lừa dối mình, và sự thật không có trong ta*” (1 Ga 1, 8); hay: “*Ai tưởng mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng kéo ngã*” (1 Cr 10,12).

Lạy Chúa Giêsu, Đấng Giàu Lòng Thương Xót. Xin giúp chúng con có được một thái độ trung thành với chân lý, nhưng cũng có một trái tim biết cảm thông, thấu hiểu và thương xót như Chúa. Amen.

10. LÒNG TIN VÀ TÌNH YÊU - Trích Logos năm C

Những chuyện khó tin nhưng có thật đăng trên báo An Ninh Thế Giới cuối Tháng, được Nhà Xuất Bản Trẻ tuyển tập với tựa sách "Nơi giấu ẩn những tấm lòng" xuất bản năm 2004, có câu chuyện thật cảm động:

Một cô gái vừa tốt nghiệp phổ thông trung học ở nông thôn, vì gia đình nghèo nên cô lên thành phố để kiếm việc làm, nhưng chẳng may bị lợi dụng, bị lường gạt, cô trở thành một gái điếm bất đắc dĩ. Đến một ngày cô quyết định từ bỏ con đường tội lỗi, và trong lúc lang thang không biết đi về đâu để làm lại cuộc đời, tình cờ gặp một sinh viên tốt, anh ta đã giúp cô có được việc làm ở một xí nghiệp. Sau 3 năm, tình cảm ngày càng đậm đà thắm thiết, và dù anh đã biết rõ quá khứ không hay của cô, nhất là bị cha anh (một giáo viên về hưu) không chấp nhận, nhưng anh vẫn muốn tiến tới hôn nhân. Về phần cô, dù yêu, nhưng lòng tự trọng cô nhất quyết từ chối, một lần cô đã nói: "Tôi không xứng đáng với tình yêu cao thượng của anh, bởi tôi đã từng là gái điếm". Cuối cùng tình yêu đã thắng, hai người kết hôn với nhau trong sự chối từ của gia đình anh, em gái anh đã đến chửi rủa và đánh đập cô. Đám cưới chỉ có vài ba người bạn đến tham dự.

Hai năm sau khi cưới, họ có được đứa con trai đầu lòng, nhưng cũng chẳng thay đổi được thái độ của gia đình chồng. Ngày giỗ, cô về thắp hương, anh em chồng nhổ hương vứt ra sân, em gái chồng nhổ nước bọt vào mặt cô. Một thời gian sau, bố chồng bị tai nạn và nằm liệt giường suốt 6 năm. Việc chăm sóc ông được phân chia giữa các anh em, chính vì thế mà anh em trở nên bất hoà, thường cãi chửi nhau và rủa ông làm khổ con cái, cuối cùng các anh em bỏ bê, chẳng ai chăm sóc, chỉ còn mình cô. Những ngày đầu, khi cô chăm sóc, ông xua tay đuổi đi, cô chỉ biết khóc, cô lặng lẽ chăm sóc ông với tất cả tấm lòng của một đứa con dâu, dù bị ông và gia đình hắt hủi. Càng mang ơn và càng yêu chồng, cô càng chăm sóc thật chu đáo. Cô tâm sự: "Ngày tháng cứ thế trôi đi, cho đến một ngày bố chồng tôi nhìn tôi khóc và ông nói cảm ơn tôi. Ông vừa nhìn tôi vừa nói, nước mắt lăn dài trên má. Tôi ngồi bên giường ông khóc mãi như một đứa con tội lỗi được tha thứ sau bao nhiêu năm chờ đợi".

Trước khi ông mất, ông tự họp con cái, họ hàng đến để làm chứng cho di chúc thừa kế tài sản ngôi nhà cho vợ chồng cô. Anh em phản đối kịch liệt và nói tại sao ông lại để ngôi nhà cho một con điếm. Nghe vậy, ông như chết lặng, mãi sau ông mới nói được: "Nếu nó là một con điếm thì là một con điếm có lòng nhân ái, còn chúng mày là những con người vô lương tâm".

Sau ngày ông mất, cô đã nói với anh chị em chồng: "Tôi không nhận ngôi nhà, tôi xin trả lại, vì tôi đã nhận được một tài sản vô giá quý báu mà chồng tôi và bố chồng tôi đã dành cho tôi. Đó là lòng tin và tình yêu".

Tin vào tình yêu

Trong Tin Mừng hôm nay, người phụ nữ là một người tội lỗi công khai. Cô ta chỉ biết tin vào tình yêu của mình dành cho Chúa, nên mới can đảm vượt qua những mặc cảm, những luật lệ, những khinh chê của người chung quanh, để đến ngồi bên chân Chúa và khóc lóc cho tâm tình ăn năn sám hối. Theo tập tục người Do Thái, phụ nữ thường đeo một chai dầu thơm nhỏ, nguyên chất, đắt tiền ở trên cổ, thế mà cô đã đổ bình dầu đó trên chân Chúa, như là một lễ vật của lòng yêu mến. Vượt qua sự cấm đoán, người phụ nữ xoa tóc nơi công cộng để giữ phẩm hạnh, tình yêu giúp cô liều mình lấy tóc lau chân cho Chúa.

Chúa Giêsu đã làm nổi bật tình yêu của người phụ nữ khi kể lại những chi tiết thiếu tình yêu của Simon đối với Người. Ông đã bỏ qua truyền thống đưa nước rửa chân cho Chúa, đã không hôn kính để đón vị khách đến nhà, không đem dầu thơm xức cho khách quý. Chúa Giêsu kết luận: "Ai yêu nhiều thì được tha nhiều, ai yêu ít thì được tha ít".

Cuộc đời con người như là một giòng sông chẳng bao giờ ngừng chảy, ai lại không có một quá khứ, dù đau khổ hay hạnh phúc, ta vẫn dễ dàng khám phá ra bàn tay yêu thương của Chúa luôn dẫn dắt mỗi người chúng ta trong từng ngày, từng chặng đường của cuộc sống, ai lại không cảm nhận được hơn một lần, nếu không có Chúa nâng đỡ, thì con đường theo Chúa đã lạc lối mất rồi.

Tha thứ, khuôn mặt của tình yêu

Tình yêu của Thiên Chúa đã thắng tội ác của con người. Vua David, một anh hùng của dân tộc Do Thái trong thời Cựu Ước, được nhiều người kính nể, thế mà ông đã coi thường lề luật Thiên Chúa, tội ông phạm quá lớn, nhưng khi tiên tri Nathan chỉ cho ông biết tội tày trời đó, ông đã thật lòng ăn năn sám hối và được Chúa xót thương. Tình yêu và sự tha thứ của Chúa, chắc chắn chẳng bao giờ ông quên được, để rồi ngày tháng qua đi, khi đứa con ông phản lại ông, Absalom chống lại ông, xúc phạm nặng tới ông, ông vẫn một mực yêu thương, nhất là khi Absalom chết, ông đã khóc với sự tiếc thương thâm thiết: “Absalom con ơi, phải chi cha chết thay cho con”. Ông đã sống tình yêu đó suốt cuộc đời.

Tình yêu của Thiên Chúa vượt trên mọi lý lẽ tự nhiên, “Thiên Chúa yêu thương chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân”. Cuộc sống chúng ta được đan kết bằng những vô tâm, phản bội, xúc phạm đến Chúa rất nhiều, dù có ăn năn sám hối suốt đời thì cũng chẳng xứng đáng với biết bao ơn lành Chúa đã ban cho ta, chẳng có gì có thể cân bằng với “giá máu” đã đổ ra trên Thập giá. Một tình yêu nhưng không, tình yêu cho đi, tình yêu của sự tha thứ: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23, 34). Vì thế, chẳng thể nào nhân loại được hoà giải với Thiên Chúa, nếu không có cái chết đau thương của Chúa Giêsu trên đồi Calvê.

Làm sao để cảm nhận tình yêu Chúa

Khi đọc lại những trang Tin Mừng, ta luôn bắt gặp hình ảnh Thiên Chúa như là một người Cha nhân từ độ lượng “chậm bất bình và rất mực khoan dung”, một người Cha luôn nhẫn nại để trông chờ đứa con hoang trở về. Thử nhìn lại những tháng ngày đã qua trong đời, nhất là những lúc ta gặp thất bại, hay những hoàn cảnh bi đát, ta sẽ thấy được những lúc đó chẳng có ai có thể chia sẻ những đau thương cho ta được, ngoại trừ chính Chúa. Nhờ những thử thách đó, ta mới lớn lên trong niềm cậy trông kiên vững, cần có thất bại để tích lũy những kinh nghiệm quý báu cho sự trưởng thành đức tin. Chúng ta có thể không yêu Chúa, nhưng Thiên Chúa thì mãi mãi vẫn trung thành trong tình yêu đối với chúng ta.

Trong thế giới hôm nay, vì người ta đang tự mãn nên có nguy cơ làm tê liệt tình yêu đối với Chúa và đối với tha nhân. Chúng ta được mời gọi “nhận biết và tin vào Tình yêu Thiên Chúa” (1 Ga 4, 16). Làm sao để tâm hồn đang nguội lạnh của ta được sưởi ấm bằng tình yêu của Chúa Giêsu, để con tim chúng ta rung lên những nhịp đập yêu thương tha nhân, bởi lẽ, một khi ta càng yêu mến Chúa bao nhiêu, thì ta càng yêu thương và phục vụ tha nhân bấy nhiêu.